

THƯ MỜI

THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Cổ đông :

Địa chỉ :

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, Hội đồng quản trị Công ty kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 với những thông tin như sau:

1. Thời gian: 7h30, Thứ ba, ngày 20 tháng 6 năm 2023.

2. Địa điểm họp: Hội trường tầng 3 - Khách sạn Dakruco,

30 Nguyễn Chí Thanh - P. Tân An-Tp. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk

3. Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ:

Tài liệu nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được Công ty cập nhật đăng tải tại website: <http://www.dakruco.com> từ ngày 30/5/2023 và gửi Quý cổ đông khi tham dự cuộc họp.

4. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông có thể vui lòng Đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ tại Phòng Hành chính Công ty hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự cuộc họp về địa chỉ dưới đây trước 17 giờ 00 phút ngày 18/6/2023.

5. Ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền tham dự cuộc họp hoặc Mẫu khác theo quy định của pháp luật về dân sự và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày 18/6/2023 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

- Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk – Phòng Hành chính

- Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh - P. Tân An - Tp. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk

ĐT (0262) 3865015 Fax: (0262) 3865041

7. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

Thư mời tham dự cuộc họp và Giấy ủy quyền (nếu có); Căn cước công dân.; Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD của tổ chức

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Trân trọng !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Việt Tượng



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

(Ngày 20 tháng 6 năm 2023)

Thời gian	Nội dung
7h30-8h00	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông <ul style="list-style-type: none">○ Đón tiếp và đăng ký đại biểu○ Phát tài liệu cho cổ đông.
8h -8h30	Khai mạc cuộc họp ĐHĐCD <ul style="list-style-type: none">○ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu○ Thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành họp ĐHĐCD theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty○ Giới thiệu và bầu Đoàn chủ tịch – <i>Đoàn Chủ tịch lên làm việc, chủ tọa để cử và bầu Ban thư ký của Cuộc họp</i>○ Khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông○ Thông qua Chương trình họp; Quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCD và Quy chế miễn nhiệm và bầu cử thành viên HĐQT (<i>Biểu Quyết</i>)○ Bầu Ban kiểm phiếu <i>- Để cử và bầu ban kiểm phiếu, tổ giúp việc và xin biểu quyết.</i>
8h30 - 10h30	HĐQT, trưởng ban KS, Ban điều hành trình bày các báo cáo, tờ trình và xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCD <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023;2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023;3. Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Kiểm toán độc lập;4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023;5. Trình bày các nội dung xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCD:<ul style="list-style-type: none">-<i>Tờ trình thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023;</i>-<i>Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023;</i>-<i>Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022;</i>-<i>Tờ trình về kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023;</i>-<i>Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty;</i>-<i>Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT;</i> <p>Thảo luận và giải đáp thắc mắc của cổ đông</p>
10h30-10h40	Hướng dẫn về biểu quyết thông qua các nội dung theo phiếu biểu quyết
10h40-11h00	ĐHĐCD tiến hành biểu quyết - Thu phiếu biểu quyết
11g00-11h30	Miễn nhiệm và Bầu thành viên Hội đồng quản trị. <ul style="list-style-type: none">-<i>Miễn nhiệm thành viên HĐQT bằng thẻ biểu quyết;</i>-<i>Hướng dẫn và tổ chức bầu cử thành viên HĐQT;</i>-<i>ĐHĐCD bầu cử thành viên HĐQT và thu phiếu bầu cử;</i>
11h30-11h50	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung.
11h50-12h	Bế mạc Cuộc họp <ul style="list-style-type: none">○ Thông qua dự thảo <u>biên bản và</u> Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCD○ Tuyên bố bế mạc

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Điều lệ Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.

Nhằm đảm bảo cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Cuộc họp; trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty	:	Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk;
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị;
- BKS	:	Ban Kiểm soát;
- Kiểm soát viên	:	Thành viên Ban Kiểm soát;
- BTC	:	Ban tổ chức Đại hội;
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông;
- Cuộc họp	:	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp Cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần hai và trong trường hợp này Cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2. Điều kiện cổ đông tham dự Cuộc họp

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 26/5/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3. Khách mời tại Cuộc họp

Là các chức danh quản lý của Công ty, đại diện công ty kiểm toán độc lập, khách mời, thành viên trong BTC Cuộc họp không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Cuộc họp.

Khách mời không tham gia phát biểu tại Cuộc họp (trừ trường hợp được Chủ tọa Cuộc họp mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Cuộc họp và được Chủ tọa Cuộc họp đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Cuộc họp phải tuân thủ các quy định sau

Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân v.v...theo yêu cầu của BTC Cuộc họp.

Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Cuộc họp tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Cuộc họp.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Cuộc họp.

Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Cuộc họp.

Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Cuộc họp để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên; Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Cuộc họp theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Cuộc họp đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

* Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

* Hướng dẫn các đại biểu và Cuộc họp thảo luận các nội dung có trong chương trình;

* Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;

* Trả lời những vấn đề do Cuộc họp yêu cầu;

* Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Cuộc họp.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

- Thư ký Cuộc họp:

* Chủ tọa Cuộc họp cử 02 người làm thư ký Cuộc họp.

* Nhiệm vụ và quyền hạn:

* Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Cuộc họp;

* Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;

* Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;

* Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tọa và thư ký Cuộc họp có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Cuộc họp gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu tại Cuộc họp.

Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- * Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- * Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự theo quy định của điều 145 luật doanh nghiệp thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu để ĐHĐCĐ thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.

Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- * Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
- * Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
- * Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
- * Xem xét và báo cáo Cuộc họp những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9 Phát biểu tại Cuộc họp

Đại biểu tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Cuộc họp. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Cuộc họp tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Cuộc họp hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Cuộc họp

4.10.1 Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Cuộc họp đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, có mã vạch và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Cuộc họp (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết như sau:

- * Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Cuộc họp; Quy chế làm việc tại Cuộc họp; Quy chế

miễn nhiệm và bầu cử Hội đồng quản trị; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Cuộc họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ; miễn nhiệm thành viên HĐQT và các nội dung khác tại Cuộc họp (nếu có);

* Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Cuộc họp; bầu cử thành viên HĐQT.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

* Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Cuộc họp bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

* Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

* Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Cuộc họp theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** Là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình,...) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

* Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;

* Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ hoặc mã vạch của Công ty; phiếu không có chữ ký và đầy đủ họ tên của đại biểu; phiếu đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

- Phiếu hợp lệ từng nội dung:

Phiếu biểu quyết để đánh dấu vào các ô được tính không hợp lệ theo từng nội dung, nếu nội dung nào không đánh vào cả ba ô (bỏ trống) hoặc đánh dấu từ hai ô đến ba ô thì xem như nội dung đó không hợp lệ, các nội dung khác nếu đánh dấu hợp lệ thì vẫn được tính cho từng nội dung hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 26/5/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 158.800.000 cổ phần tương đương với 158.800.000 quyền biểu quyết.

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Cuộc họp có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

* Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

* Tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ khi Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp và các nội dung khác theo khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được HĐQT Công ty biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOẠ



Nguyễn Viết Tượng

CHỦ TỊCH HĐQT



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

Để trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Hội đồng quản trị (HĐQT) Dakruco thực hiện đánh giá các hoạt động chỉ đạo điều hành của HĐQT trong năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Hoạt động của HĐQT năm 2022:

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

Từ đầu năm đến hết tháng 9 năm 2022 thành phần HĐQT vẫn được duy trì không có sự thay đổi, bao gồm có 07 thành viên như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Viết Trọng	Chủ tịch HĐQT	TV Không điều hành
2	Bùi Quang Ninh	TV.HĐQT <i>Tổng Giám đốc</i>	TV Điều hành
3	Nguyễn Độ	TV.HĐQT <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	TV Điều hành
4	Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT <i>Kế toán trưởng</i>	TV Điều hành
5	Nguyễn Văn Cúc	TV.HĐQT <i>TP, Nhân sự - Pháp chế</i>	TV Điều hành
6	Đỗ Văn Định	TV.HĐQT	TV Độc lập
7	Nguyễn Văn Nam	TV.HĐQT	TV Độc lập

(Từ thời điểm ngày 01/10/2022 ông Đỗ Văn Định có đơn xin không tham gia thành viên của HĐQT, theo nguyện vọng cá nhân)

2. Hoạt động của HĐQT năm 2022 :

Trong năm 2022 HĐQT đã triển khai họp ĐHĐCĐ thường niên và tiến hành họp HĐQT định kỳ đúng với quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của Luật doanh nghiệp; việc họp HĐQT đảm bảo mỗi quý họp 01 lần, trường hợp xét thấy cần thiết giải quyết những nội dung công việc quan trọng thì đã tiến hành lấy ý kiến HĐQT; tại mỗi lần họp các thành viên tham dự đều đạt từ 75% trở lên. Các cuộc họp định kỳ của HĐQT đều xem xét, đánh giá kết quả SXKD quý trước liền kề và các nội dung trình HĐQT của Ban điều hành để tháo gỡ những khó khăn, định hướng sản xuất kinh doanh đặc biệt là nguồn vốn cho sản xuất. Bên cạnh



đó việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT cũng được triển khai nhanh chóng để ban hành các nghị quyết kịp thời cho Ban điều hành triển khai thực hiện các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Cụ thể, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ trực tiếp, 17 lần lấy ý kiến bằng văn bản và 04 lần Chủ tịch HĐQT được ủy quyền, đã ban hành 25 nghị quyết. Các nghị quyết của HĐQT trọng tâm vào việc trình ĐHCĐ thông qua các nội dung trình theo quy định Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019; sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023. Ngoài ra các Nghị quyết của HĐQT tập trung vào việc thoái 30,6% vốn điều lệ của Dakruco tại Công ty DRI, vay vốn của một số ngân hàng thương mại; chuyển tiền ứng lợi nhuận năm 2022 từ Công ty Dakmoruco về Dakruco và vay vốn công ty con (DRI) để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; thống nhất với Ban điều hành quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030 và thỏa thuận với Ban điều hành về điều động, bổ nhiệm cán bộ giữa các phòng Ban Công ty với các đơn vị trực thuộc; định hướng công tác kiện toàn bộ máy và tổ chức cán bộ để phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty; cho chủ trương để Ban điều hành thực hiện đầu tư xây văn phòng làm việc, kéo điện lưới và nhà máy chế biến mù cao su tại Dakmoruco. Ngoài ra ban hành các nghị quyết chỉ đạo phát triển cao su bền vững; chuyển đổi số; sản xuất cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (CNC); huy động các nguồn vốn vay để tháo gỡ khó khăn về tài chính cho Công ty; chỉ đạo khắc phục các tồn tại, khuyết điểm theo Kế luận thanh tra số 7337/KL-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh...

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành thực hiện căn cứ vào Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty đảm bảo hoạt động của Công ty đúng định hướng phát triển tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Kết quả đánh giá phân loại HĐQT và thành viên HĐQT năm 2022:

Tại biên bản kiểm phiếu xếp loại HĐQT và thành viên HĐQT ngày 30/3/2023 HĐQT thống nhất đánh giá phân loại tập thể HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ và phân loại từng thành viên HĐQT như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Mức phân loại
1	Nguyễn Viết Tương	Chủ tịch HĐQT	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2	Bùi Quang Ninh	TV.HQĐT <i>Tổng Giám đốc</i>	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	Nguyễn Độ	TV. HĐQT <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Nguyễn Trần Giang	TV. HĐQT <i>Kế toán trưởng</i>	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	Nguyễn Văn Cúc	TV. HĐQT <i>TP, Nhân sự - Pháp chế</i>	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
6	Nguyễn Văn Nam	TV. HĐQT độc lập	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

II. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các buổi giao ban định kỳ của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Qua đó, vừa nắm bắt tình hình, vừa kịp thời chủ động đề xuất, chỉ đạo và cùng Ban điều hành giải quyết các vướng mắc, nhằm đảm bảo thống nhất chủ trương của HĐQT trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc thực hiện căn cứ vào Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đảm bảo hoạt động của Công ty đúng định hướng phát triển tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các nghị quyết HĐQT trong năm 2022.

- Chỉ đạo và giám sát hoạt động đầu tư dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển giống dưa MD2. Đồn đốc Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch khai thác, chăm sóc vườn cao su, công tác bán hàng và đầu tư xây dựng cơ bản để mang lại hiệu quả. Tháo gỡ tình hình tài chính của Công ty, cắt giảm và giãn đầu tư, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty không bị mất thanh khoản.

- Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo tài chính, báo cáo Quản trị định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán, đảm bảo thông tin được minh bạch và công bằng giữa các cổ đông, tôn trọng lợi ích của các bên có liên quan. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các thông tin liên quan được công bố công khai, kịp thời trên hệ thống phần mềm IDS, gửi UBCKNN Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đăng tải trên Website công ty theo đúng quy định công bố thông tin của UBCKNN.

Qua chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT và Ban Kiểm soát công ty đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2022 cơ bản đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong sự tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty:

+ Ban Tổng Giám đốc đã thực thi nhiệm vụ đúng chức năng, thẩm quyền phân cấp quản trị, chủ động xin ý kiến HĐQT đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và ĐHĐCĐ, thực hiện đúng và đầy đủ các Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Điều hành Công ty cơ bản hoàn thành chỉ tiêu năm 2022; hoạt động đúng định hướng chỉ đạo của HĐQT, các chỉ tiêu lớn do ĐHĐCĐ đã đề ra, riêng chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch, do việc thoái vốn DRI, bán Khách sạn và Văn phòng Công ty cũng như bán gỗ cao su thanh lý không thực hiện được; chỉ tiêu sản lượng trái cây đạt thấp. Các hoạt động về đầu tư xây dựng cơ bản, thanh lý vườn cao su, Dự án trồng cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và quy định pháp luật.

+ Quản lý tài chính tốt, cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư, sản xuất kinh doanh, không để xảy ra tình trạng mất thanh khoản. Báo cáo tài chính các quý, báo cáo bán



niên được thực hiện đúng tiến độ, phản ánh đầy đủ chính xác theo những chuẩn mực kế toán và được công bố thông tin kịp thời.

- Kết quả đạt được so với nghị quyết do ĐHĐCĐ đề ra như sau:

a/ Về sản lượng các loại sản phẩm:

+ Sản lượng mù cao su 6.776,7 tấn/5.984 tấn, đạt 113,25% kế hoạch năm;

+ Sản lượng chế biến sợi chỉ thun: 2.982 tấn/KH 2.900 tấn, đạt 102,83 % kế hoạch năm;

+ Sản lượng chuối: 4.624 tấn/KH 6.600 tấn, đạt 70% kế hoạch năm.

+ Sản lượng mít trái :102 tấn/KH 700 tấn, đạt 14,57% kế hoạch năm;

+ Sản lượng dừa MD2: 136,5 tấn/KH 100 tấn, đạt 136,5% kế hoạch năm.

b/ Về doanh thu và lợi nhuận :

- Tổng doanh thu thực hiện 624,27 tỷ đồng/700 tỷ đồng, đạt 89,2%

- Lợi nhuận trước thuế đạt 1,94 tỷ đồng/ 85,73 tỷ đồng, đạt 2,26%.

- HĐQT dự kiến sẽ xin ý kiến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 không chia cổ tức.

c/ Về công tác trồng tái canh cao su :

Diện tích trồng mới cao su: 121,57 ha/131,8 ha, đạt 92,23%, chất lượng vườn cao su trồng mới đạt thấp, do bị động về nguồn giống.

III. Chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành:

- Tổng Quỹ tiền lương, thù lao cho người quản lý và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2022 là 2.345,556. triệu đồng, trong đó được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: 3.873,096 triệu đồng, (giảm) 1.527,54 triệu đồng, thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội. Phân phối quỹ tiền lương và thù lao năm 2022, như sau:

+ Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách: 3.602,88 triệu đồng.

+ Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách: 270,216 triệu đồng.

+ Đã chi trong năm 2022 là: 2.345,556 triệu đồng, số còn lại sẽ thực hiện trong năm 2023.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát đã thực hiện 35,8 triệu đồng/200 triệu đồng, bằng 20% kế hoạch,

IV. Định hướng hoạt động của năm 2023.

Bước vào năm 2023, trong bối cảnh kinh tế của Việt Nam và thế giới vẫn còn nhiều biến động và khó khăn như: Lạm phát trên toàn cầu tuy có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, đặc biệt cuộc xung đột giữa Nga và Ucraina chưa có dấu hiệu chấm dứt và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, kinh tế thế giới bị suy giảm kéo dài, khó có khả năng phục hồi... giá vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào của sản xuất sẽ tiếp tục tăng; giá mù cao su khó có khả năng phục hồi và sẽ ở mức thấp...; biến đổi khí hậu ngày càng khắt nghiệt, dự báo hiện tượng El - Nino sẽ xảy ra, thời tiết và dịch bệnh

cây trồng diễn biến bất thường. Kinh tế Việt Nam được đánh giá là sẽ tiếp tục phục hồi tốt, nhưng cũng sẽ chịu tác động bởi tình hình thế giới... Tất cả những vấn đề đó chắc chắn sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Về tình hình tài chính của Công ty ngày càng khó khăn, do vậy Công ty sẽ phải tiếp tục thoái vốn DRI, bán Khách sạn và Khối nhà làm việc của Công ty, cắt giảm chi phí sản xuất hợp lý để tái cơ cấu tài chính, nợ vay và tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại để đầu tư, song thủ tục hành chính khá phức tạp, thời gian thực hiện kéo dài cũng sẽ ảnh hưởng ngắn hạn đến hoạt động của Công ty. Vì vậy năm 2023 tiếp tục là năm có nhiều rủi ro và thách thức đặt ra đối với HĐQT Công ty.

Với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 sẽ trình Đại hội đồng cổ đông lần này, HĐQT xây dựng kế hoạch hoạt động với các định hướng mục tiêu và giải pháp như sau :

1. Định hướng một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD 2023 .

- Tổ chức khai thác và mua ngoài: 6.539 tấn mù cao su quy khô;
- Xuất bán : 6.655 tấn; trong đó xuất khẩu 50%, bán nội địa chiếm 50%;
- Sản phẩm chỉ thun : 2.500 tấn
- Sản lượng chuỗi xuất bán : 3.290,64 tấn;
- Sản lượng mit : 672,02 tấn;
- Sản lượng dĩa : 61,1 tấn;
- Tổng doanh thu : 566.892 triệu đồng
- Tổng chi phí : 545.430 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 21.462 triệu đồng

2. Giải pháp :

- Tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

- Thường xuyên rà soát để trình ĐHĐCĐ hoặc ban hành việc sửa đổi Điều lệ, các quy chế của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn Công ty. Tiếp tục định hướng và chỉ đạo về công tác kiện toàn bộ máy và cán bộ Công ty theo hướng đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chuẩn bị và tổ chức thành công Cuộc họp ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2023-2028 trước tháng 12/2023.

- Tiếp tục phối hợp thực hiện các thủ tục bán Khách sạn Dakruco và Khối nhà làm việc Công ty; phấn đấu hoàn thành thoái 30,6% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk trong quý III và IV/2023, khi thị trường tốt lên; hoàn tất thủ tục điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư Dự án Cao su Campuchia để chuyển tiền về trả nợ vay; chỉ đạo nâng cao hiệu quả kinh doanh tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Dakruco. Song song với đó, tiếp cận các ngân hàng thương mại để vay vốn tái canh cây cao su và dự án NNUDCNC; đồng thời tái cơ cấu nợ vay, tái cơ cấu tài chính Công ty; không để xảy ra tình trạng mất thanh khoản.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển cao su bền vững theo kế



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Điều lệ Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk. Tổng Giám đốc đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về hoạt động của Ban Điều hành năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023 với các nội dung chủ yếu như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

Năm 2022, với sự hoạt động linh hoạt, kịp thời của Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh đến từng đơn vị sản xuất. Các chi nhánh và người lao động đã đoàn kết, gấn bó chia sẻ những khó khăn của Công ty, đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản lượng khai thác mù cao su Công ty giao, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

2. Khó khăn:

- Phương án sử dụng đất của Công ty sau cổ phần hóa và thủ tục đầu tư dự án Nông trường Cư Bao và NT Cư Mgar tiếp tục bị chậm trễ và gặp nhiều khó khăn. Một số đề xuất, kiến nghị của Công ty chưa được các sở ban ngành và UBND tỉnh cho ý kiến, nhất là phương án sử dụng đất sau cổ phần hoá chậm được phê duyệt.

- Thị trường chứng khoán giảm sâu dẫn đến việc bán 30,6% vốn cổ phần tại DRI do Dakruco sở hữu, không có nhà đầu tư tham gia, phải tạm dừng dẫn đến không thể cơ cấu được tình hình tài chính theo kế hoạch năm 2022 và từ đó không thể tiếp cận và vay vốn ngân hàng thương mại để đầu tư cho các dự án, dòng tiền kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn.

- Việc hướng dẫn thủ tục bán cụm khách sạn và khu văn phòng Công ty tiếp tục bị chậm trễ, chưa triển khai được vì chưa có ý kiến chính thức của UBND tỉnh. Bán gỗ cao su thanh lý năm 2022 qua 5 lần vẫn không thành công...

- Các ngân hàng điều chỉnh giảm hạn mức tín dụng, do đó càng áp lực về cân đối dòng tiền cho hoạt động SXKD và đầu tư.

- Công tác giải tỏa thu hồi đất đối với nhà ở của người dân xây dựng trái

phép tại Nông trường Cư Mgar (theo Kết luận 7337) gặp nhiều khó khăn, do một số hộ dân không có đất ở nên chưa di dời nhà để trả lại đất cho Nông trường trồng tái canh cao su.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Ban Điều hành đã kịp thời chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện 01 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và 25 Nghị quyết Hội đồng Quản trị; Công tác chỉ đạo điều hành đạt kết quả như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %/KH
I	Tổng sản lượng sản xuất	Tấn	16.284	14.481	88,93
1	Sản lượng mủ cao su	Tấn	5.984	6.776,7	113,25
	+ Vườn cây Công ty	Tấn	3.555	4.036	113,53
	+ Liên kết	Tấn	429	544	126,80
	+ Mua ngoài	Tấn	2.000	2.196,7	109,84
2	Sản phẩm chi thun cao su	Tấn	2.900	2.982,0	102,83
	+ Sản xuất	Tấn	2.900	2.982,0	102,83
	+ Tỷ lệ sản phẩm loại A	%	96,0	96,02	100,02
3	Sản lượng trái cây các loại	Tấn	7.400	4.722,0	63,81
	+ Sản lượng chuối	Tấn	6.600	4.620	70,00
	+ Sản lượng mít quả	Tấn	700,00	102,0	14,57
	+ Sản lượng dứa MD2	Tấn	100,0	136,5	136,50
II	Tổng doanh thu	Tỷ đg	700,0	623,22	89,04
1	Doanh thu từ SP cao su	Tỷ đg	222,3	269,15	121,08
2	Doanh thu từ NMCB chi thun	Tỷ đg	194,8	216,53	111,16
3	Doanh thu SP trái cây	Tỷ đg	65,54	41,77	63,74
4	Doanh thu từ dịch vụ khách sạn	Tỷ đg	11,84	19,98	168,76
5	Doanh thu hợp đồng trồng xen	Tỷ đg	42,77	35,18	82,25
6	DT hoạt động TC và thu nhập khác	Tỷ đg	162,7	40,60	24,95
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đg	85,73	1,94	2,26

(Nguyên nhân chỉ tiêu lợi nhuận đạt tỷ lệ rất thấp là do: Không thoát vốn được cổ phiếu DRI, bán cụm khách sạn và thanh lý 254ha cao su già cỗi).

2. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

2.1. Công tác chỉ đạo sản xuất cao su và chế biến mủ cao su:

- Diện tích vườn cao su kinh doanh là 2.148,16 ha (không bao gồm diện tích dự án tại Campuchia và diện tích nằm trong quy hoạch thu hồi của UBND tỉnh). So với năm 2021 chất lượng vườn cây loại A tăng 3,55%, vườn loại B tăng 1,74%, vườn loại C tăng 5% và vườn loại D giảm 10,28%.

- Năng suất bình quân vườn cây cao su Công ty đạt 1.880,3 kg/ha, cao hơn 268 kg/ha so với năm 2021.

- Diện tích cao su KTCB là 4.437,43 ha, quá trình chăm sóc vườn cây KTCB từ các công đoạn được triển khai thực hiện đúng tiến độ, xử lý kịp thời các trường hợp cố tình vi phạm quy trình. Tuy nhiên, so với năm 2021 chất lượng vườn cây có suy giảm, nguyên nhân do: (i) khó khăn về tài chính không vay được ngân hàng buộc phải cắt giảm đầu tư phân bón, chi phí chăm sóc; (ii) tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, vườn cây bị bệnh.

- Năm 2022, trồng mới cao su với tổng diện tích 121,57 ha/KH 131,8 ha, đạt 92,23% KH, chênh lệch diện tích do thiết kế lại lô thửa theo chủ trương trồng xen dừa MD2. Chất lượng vườn cây trồng mới đạt thấp do: (i) ảnh hưởng tình hình dịch bệnh nên số lượng và chất lượng cây giống của đơn vị cung ứng không thực hiện đúng hợp đồng; (ii) phải chuyển đổi cây giống từ bầu cắt ngọn B0 sang Stum trần để trồng nên trễ thời vụ.

- Tổng SP mù cao su chế biến năm 2022 thực hiện: 6.914 tấn sản phẩm cao su khối (SVR). Tổng sản phẩm rớt cấp trong năm: 12,6 tấn, chiếm 0,18%/ tổng sản phẩm chế biến thấp hơn kế hoạch.

2.2. Công tác kinh doanh bán hàng:

- Trên cơ sở công thức bán hàng được HĐQT Công ty phê duyệt, Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai mua nguyên liệu và bán sản phẩm cao su đảm bảo theo quy định. Năm 2022 xuất bán 7.407,4 tấn sản phẩm cao su quy khô /6.100 tấn, đạt 121,43% KH. Trong đó, xuất khẩu: 4.092,48 tấn, chiếm 55%; xuất bán nội địa: 3.314,9 tấn, chiếm 45% tổng sản phẩm xuất bán; Công tác bán hàng phụ thuộc rất lớn vào nhu cầu vốn nên không chủ động dự báo thị trường.

- Giá bán bình quân đạt: 36,76 triệu đồng/tấn (không bao gồm mù phế phẩm), đạt 100,9% KH (NQ HĐQT: 36,4 triệu đồng/tấn).

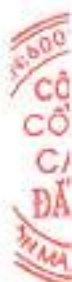
- Giá bình quân xuất khẩu: 1.673 USD/tấn.

- Kim ngạch xuất khẩu: 6,84 triệu USD /KH 4,4 triệu USD, đạt 155,8% KH.

2.3. Công tác tài chính:

Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2022:

- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2022:	725,15 tỷ đồng. Trong đó:
+ Nợ phải trả ngắn hạn:	531,37 tỷ đồng;
+ Nợ dài hạn:	193,78 tỷ đồng.
- Nợ phải thu tại ngày 31/12/2022:	42,91 tỷ đồng. Trong đó:
+ Nợ phải thu ngắn hạn:	30,06 tỷ đồng;
+ Trả trước cho người bán ngắn hạn:	9,30 tỷ đồng;



+ Phải thu về cho vay dài hạn 3.53 tỷ đồng;

Trong đó Nợ phải thu ngắn hạn khó đòi: 15,07 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước: Tổng số thuế phải nộp ngân sách trong năm 2022 là 72,65 tỷ đồng (bao gồm số phải nộp năm 2021 chuyển qua là 26,73 tỷ đồng, thuế phải nộp bổ sung cho khoản tiền lương năm 2021 chi trả không hết trong quý 1/2022 là 2,56 tỷ đồng, tiền thuế đất được miễn giảm 30% trong năm 2022 bởi ảnh hưởng Covid là 11,92 tỷ đồng). Tổng số thuế đã nộp trong năm 2022 là 31,52 tỷ đồng. Tổng số thuế còn nợ lại chuyển qua kỳ sau là 40,89 tỷ đồng (trong đó: Thuế GTGT: 3,09 tỷ đồng; tiền thuế đất: 37,06 tỷ đồng; các loại phí và các loại thuế khác: 0,75 tỷ đồng). Tiền thuế đất còn nợ 37,06 tỷ đồng, trong đó số tiền thuế đất được miễn giảm do sử dụng lao động là người đồng bào tại chỗ là 24,4 tỷ đồng của năm 2021 và năm 2022, nhưng cơ quan thuế chưa chấp thuận, nên công ty đang gửi công văn xin ý kiến của các cấp có thẩm quyền để được giải quyết.

- BHXH phải nộp trong năm cho toàn Công ty là 40,66 tỷ đồng; Số đã nộp trong năm là 29,36 tỷ đồng; Số còn lại phải nộp là 11,30 tỷ đồng.

2.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2022, Công ty tạm dừng các hạng mục đầu tư theo kế hoạch, cho triển khai thi công 20 hạng mục công trình với tổng vốn đầu tư theo dự toán là 20 tỷ đồng. Chỉ tập trung đầu tư vào các hạng mục công trình thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất. Ưu tiên các hạng mục công trình nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Chế biến mù (*hoàn thiện được 70% khối lượng công việc*) và Nhà máy Chế biến chi thun (*thi công hoàn thiện, đang trong giai đoạn vận hành chạy thử*), hoàn thiện hệ thống quan trắc tự động tại Nhà máy Chế biến mù phục vụ sản xuất. Đã tạm ứng và thanh toán trong kỳ là 12,8 tỷ đồng trên giá trị dự toán 20 tỷ, các hạng mục công trình hoàn thành đã nghiệm thu, quyết toán bàn giao đưa vào sử dụng đúng qui định về XD CB.

2.5. Công tác lao động, tiền lương và thực hiện chế độ chính sách:

- Tổng số lao động tính đến 31/12/2022 là: 2.555 người. Trong đó, lao động gián tiếp: 387 người (chiếm 15,14%), lao động trực tiếp 2.268 người; lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số 945 người (chiếm 36,98%); lao động nữ 1.479 người (chiếm 57,88%).

- Tiền lương bình quân của CBCNV trong toàn Công ty đạt 7,3 triệu đồng/KH 7,3 triệu đồng/người/tháng làm việc, đạt 100% kế hoạch (*Trong đó: Thu nhập BQ của khối gián tiếp: 10,56 triệu đồng/người/tháng; thu nhập BQ của khối trực tiếp: 8,15 triệu đồng/người/tháng; thu nhập BQ khối trực tiếp dự án Nông nghiệp công nghệ cao: 10,28 triệu đồng/người/tháng; công nhân chăm sóc cao su KTCB: 3,4 triệu đồng/người/tháng*).

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động về bảo hiểm xã hội, ốm đau, thai sản, dưỡng sức, thi đua khen thưởng, chuyên xếp và nâng lương theo quy định hiện hành. Trong năm đã trích nộp BHXH, số phải nộp trong kỳ là 40,66 tỷ đồng, số đã nộp là 30,36 tỷ đồng, số còn nợ là 11,3 tỷ đồng. Giải quyết chế độ thôi việc cho 172 lao động, với số tiền trợ cấp thôi việc 1,4 tỷ đồng. Đã điều chỉnh giảm bảng lương đóng BHXH toàn Công ty bình quân 15%

so với năm 2021, nhằm giảm áp lực tài chính của Công ty.

2.6. Công tác triển khai chương trình phát triển cao su bền vững:

Tiếp tục triển khai chương trình FSC theo kế hoạch tổng thể; tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện chương trình FSC; thực hiện soạn thảo bổ sung một số quy trình để áp dụng phù hợp với yêu cầu của FSC; cùng với tư vấn tổ chức đánh giá nội bộ lần 2 vào tháng 6/2022. Làm việc với đại diện FSC Việt Nam tổ chức đánh giá và thẩm định rừng có giá trị bảo tồn cao; tổ chức đánh giá lấy ý kiến của chuyên gia cho toàn bộ diện tích cao su của Dakruco. Đến nay cơ bản Dakruco đã đáp ứng 10 tiêu chí của FSC, nhưng do một số yếu tố khách quan, FSC Việt Nam chưa cấp chứng chỉ cho sản phẩm ngoài gỗ, nên chưa thể mời tổ chức bên ngoài đánh giá chứng nhận chính thức để được cấp chứng chỉ.

3. Hoạt động của chi nhánh đặc thù, chi nhánh dịch vụ và công ty con:

3.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Dakmoruco:

- Dakmoruco đã đưa diện tích: 1.480 ha cao su vào khai thác trong năm 2022. Tổng sản lượng mù cao su khai thác thực hiện 3.202 tấn /2.804 tấn mù quy khô, đạt 114,19% KH. Năng suất bình quân: 2,16 tấn/ha; Doanh thu năm 96,38 tỷ đồng; Lợi nhuận năm 2022 đạt 14,69 tỷ đồng.

- Hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý và đang triển khai đầu tư, xây dựng các công trình nhà ở, văn phòng làm việc đã được HĐQT phê duyệt; tiếp tục đầu tư Nhà máy chế biến mù theo phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 đã được HĐQT Công ty phê duyệt. Tiếp tục triển khai thủ tục xin chủ trương điều chỉnh vốn chủ sở hữu của dự án để đủ điều kiện chuyển vốn về Dakruco và đã chuyển số tiền tạm ứng 800.000 USD từ lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2022 về Việt Nam theo quy định.

3.2. Nhà máy Chế biến chỉ thun:

Năm 2022, Chi nhánh đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản lượng chế biến, đạt 102,83% KH; Chất lượng sản phẩm tiếp tục duy trì ổn định và nâng cao, sản phẩm chế biến loại A đạt 96,02%, đạt 100,02% kế hoạch. Sản lượng xuất bán 3.06 tấn /KH 2.900 tấn đạt 103,6%, doanh thu 216 tỷ đồng /KH 194 tỷ đồng, đạt 111,3%KH. Kết quả kinh doanh lợi nhuận 5,57 tỷ đồng /KH 1,5 tỷ đồng, đạt 371,25% kế hoạch; Sản phẩm của Nhà máy tiếp tục được khách hàng quan tâm và thu hồi được các món nợ hạn khách hàng các năm trước.

3.3. Chi nhánh Nông trường Cư Bao:

- Sản lượng chuối xanh thu hoạch xuất bán đạt 70% KH; sản lượng mít đạt 14,57% KH; sản lượng dứa đạt 136,5% KH. Nguyên nhân không đạt kế hoạch:

* Sản lượng chuối không đạt do: (i) ảnh hưởng từ một số yếu tố như vườn cây bắt đầu già cỗi gió bão cây chuối bị gãy đổ hư hỏng 8.239 cây, dịch bệnh tích tụ gây hại trên vườn chuối nặng ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng, (ii) suất đầu tư điều chỉnh, cắt giảm đáng kể so với kế hoạch.

* Đối với sản lượng mít không đạt kế hoạch là do: (1) thời điểm chăm sóc xử lý ra hoa chỉ đạt 01 vụ; (ii) Thời tiết diễn biến phức tạp nên số lượng hư hỏng như xơ đen, sượng nhiều nên ảnh hưởng đến sản lượng; (iii) Bộ máy quản lý từ Công ty đến đơn vị còn thiếu kinh nghiệm trong xử lý ra hoa, làm trái.

- Trồng mới vườn dứa: 5,03 ha/ KH 3,22 ha, thực hiện tách chồi từ vườn dứa năm 2020 là 46.700 chồi, tách chồi từ vườn dứa 2021 là 79.421 chồi và 125.699 chồi từ vườn giâm hom dứa.

- Vườn cây sầu riêng KTCB đang sinh trưởng, phát triển ổn định nhưng do vườn trồng xen nên sinh trưởng yếu hơn so cùng năm trồng bình thường.

3.4. Khách sạn DAKRUCO:

Năm 2022, những tháng đầu năm tiếp tục bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch Covid-19. Kết quả kinh doanh của Chi nhánh hoạt động trong 3 quý sau đại dịch đạt 20,3 tỷ đồng, đạt 171,8 KH; công suất phòng bình quân đạt 38,8%. Lợi nhuận điều hành đạt 873,5 triệu đồng vượt so với kế hoạch giao là lỗ; Thu hồi công nợ đạt 99,2% KH.

4. Đánh giá chung về kết quả quản lý điều hành SXKD năm 2022:

Năm 2022, với những khó khăn sau đại dịch Covid-19 chưa chấm dứt hoàn toàn; Những xung đột giữa Nga – Ukraina diễn biến phức tạp đã đưa nền kinh tế thế giới vào giai đoạn hết sức khó khăn. Vật giá tăng cao, thị trường tiêu thụ nhiều mặt hàng tiếp tục khó khăn, các sản phẩm như mủ cao su, sản phẩm chi thun, chuỗi đều khó tiêu thụ, giá cả có thời điểm giảm sâu, gỗ cao su thanh lý nhiều lần giảm giá nhưng không bán được, tín dụng ngân hàng bị thắt chặt và không thoái được vốn DRI nên tình hình tài chính Công ty hết sức khó khăn, làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty và sự quyết tâm từ Ban điều hành và đồng thuận từ các tổ chức đoàn thể, Người lao động trong Công ty nên Công ty cũng đã hoàn thành được các chỉ tiêu cơ bản được HĐQT giao trong năm 2022.

Bước sang năm 2023, Trước tình hình kinh tế thế giới hiện nay còn nhiều tìm ẩn rủi ro chưa phục hồi hoàn toàn và tình hình tài chính của Công ty tiếp tục khó khăn, kế hoạch thoái vốn, cơ cấu tài chính Công ty khó thực hiện được như mong muốn trong năm 2023. Do đó, Ban điều hành phải linh động hơn nữa và được sự đồng thuận cao để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội cổ đông giao.

PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

1.1. Sản lượng mủ cao su: 6.539 tấn mủ cao su quy khô. Trong đó:

- + Cao su khai thác : 4.294 tấn;
- + Cao su liên kết, thu nợ đầu tư : 245 tấn;
- + Cao su mua ngoài : 2.000 tấn.

1.2. Sản lượng sợi chi thun cao su các loại : 2.500 tấn.

1.3. Sản lượng các loại cây ăn (quả tươi) : 4.027,76 tấn. Trong đó:

- + Sản lượng chuối tươi : 3.290,64 tấn;
- + Sản lượng mít quả : 676,02 tấn;
- + Sản lượng dứa : 61,10 tấn.

1.4. Chi đạo Dakmoruco khai thác: 3.000 tấn mù cao su quy khô.

1.5. Sản lượng mù cao su xuất bán: 6.655 tấn. Trong đó:

- + Xuất khẩu : 3.327,5 tấn;
- + Xuất bán nội địa : 3.327,5 tấn.

1.6. Sản lượng sợi chỉ thun cao su xuất bán : 2.500 tấn. Trong đó:

- + Xuất khẩu : 1.055 tấn;
- + Xuất bán nội địa : 1.445 tấn.

1.7. Sản lượng trái cây xuất bán : 4.027,76 tấn. Trong đó:

- + Sản lượng chuối tươi : 3.290,64 tấn;
- + Sản lượng mít quả : 676,02 tấn;
- + Sản lượng dứa : 61,10 tấn.

1.8. Tổng doanh thu : 566,89 tỷ đồng. Trong đó:

- + Doanh thu bán mù cao su : 213,2 tỷ đồng;
- + Doanh thu bán sợi chỉ thun : 166,86 tỷ đồng;
- + Doanh thu dịch vụ khách sạn : 24 tỷ đồng;
- + Doanh thu sản phẩm chuối : 38,47 tỷ đồng;
- + Doanh thu sản phẩm mít : 4,05 tỷ đồng;
- + Doanh thu sản phẩm dứa : 0,54 tỷ đồng;
- + Còn lại doanh thu từ hợp đồng trồng xen và hoạt động tài chính.

1.9. Lợi nhuận trước thuế: 21,46 tỷ đồng.

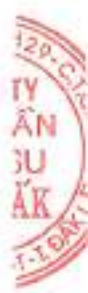
1.10. Thu nhập bình quân CBCNV Công ty: 7,16 triệu đồng/người/tháng làm việc.

2. Các chỉ tiêu về đầu tư và phát triển:

2.1. Triển khai kế hoạch trồng tái canh cao su và trồng xen cây dài ngày theo Quy trình kỹ thuật cây cao su do Bộ NN&PTNT ban hành tại Quyết định số 4689/QĐ-NN-PTNT ngày 01/12/2021 và đã được Sở NN&PTNT tỉnh hướng dẫn tại công văn số: 3989/SNN-TTBVTV v/v Hướng dẫn thực hiện thanh lý và tái canh vườn cây Cao su ngày 08 tháng 12 năm 2021.

2.2. Triển khai thủ tục đầu tư Dự án Nông nghiệp Công nghệ cao tại CưMgar, bao gồm vùng trồng cây ăn quả và Nhà máy chế biến sau khi có ý kiến của UBND tỉnh.

2.3. Xúc tiến làm việc với Sở, ngành và UBND tỉnh để triển khai các nội dung theo Đề án củng cố, phát triển Công ty giai đoạn 2022-2025, trong đó tập trung cho nhiệm vụ thoái vốn, bán tài sản (bán Khách sạn Dakruco và Khối



Văn phòng Công ty, thoái vốn DRI khi thị trường chứng khoán hồi phục để tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu nợ vay của Công ty); tiếp cận và vay vốn các ngân hàng thương mại đầu tư dự án cao su tái canh và thực hiện đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục quy hoạch đầu tư văn phòng công ty tại Nông trường 30/4 cũ.

2.4. Chỉ đạo Dakmoruco vay vốn ngân hàng thương mại tại Campuchia để đầu tư nhà máy chế biến mù cao su với sản phẩm mù SVR10, 20 công suất 2000 tấn/năm và đầu tư giai đoạn I theo định hướng của Dakruco và Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục nhà ở, nhà làm việc, kéo điện lưới... Tiếp tục kinh doanh có lãi, từng bước chuyển vốn về Công ty mẹ; Phối hợp với các phòng ban Công ty đề xuất bán mù cao su về công ty mẹ theo chủ trương của HĐQT; hoàn tất thủ tục về điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư và chuyển trả vốn đầu tư về công ty mẹ để trả nợ ngân hàng vay cho dự án.

2.5. Tiếp tục triển khai chương trình phát triển cao su bền vững theo kế hoạch đã ban hành để được chứng nhận Hệ thống Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC-FM và FSC-COC khi FSC Việt Nam chính thức cấp chứng nhận cho sản phẩm ngoài gỗ.

2.6. Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của Công ty.

2.7. Tiếp tục khắc phục các nội dung còn tồn tại, khuyết điểm theo Kết luận 7337/KL-UBND của UBND tỉnh sau khi phương án sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giải pháp kỹ thuật và tổ chức sản xuất kinh doanh:

- Tăng cường các giải pháp kỹ thuật thâm canh, chăm sóc, phòng trị dịch bệnh cho các loại hình vườn cây cao su nhằm duy trì sự phát triển, năng suất và sản lượng; tổ chức tốt công tác khai thác phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản lượng. Thực hiện tốt công tác quản lý vườn cao su liên kết, kịp thời phối hợp xử lý các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết với các chủ hộ. Triển khai đầu tư vườn cao su theo kết quả đánh giá, phân tích của cơ quan khoa học đã được phê duyệt lựa chọn trong phương án đầu tư năm 2023.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc giao nhận mù nguyên liệu, đảm bảo chất lượng mù nguyên liệu. Tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát trong quá trình chế biến, không để xảy ra sai lỗi trong quá trình chế biến.

- Hoạt động của Nhà máy Chế biến chỉ thun xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu kế hoạch được giao, tiết giảm giá thành, quản lý chặt chẽ tiết kiệm các khoản chi phí, tuân thủ các quy trình sản xuất đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm loại A. Chủ động tìm đối tác phù hợp ký hợp đồng dài hạn để ổn định nguyên liệu latex phục vụ sản xuất. Đảm bảo công tác môi trường và phòng chống cháy nổ trong nhà máy.

- Triển khai các công đoạn chăm sóc và theo dõi giám sát sinh trưởng các loại cây trồng Dự án NNƯDCNC tại Nông trường Cư Bao đảm bảo đúng tiến độ.

chất lượng đạt yêu cầu kỹ thuật. Chú trọng công tác kiểm tra phát hiện bệnh và triển khai xử lý kịp thời, hạn chế thấp nhất đến sinh trưởng phát triển của vườn cây và chất lượng sản phẩm; thay đổi chất lượng đầu tư phù hợp với thực tế vườn cây nhằm tiết giảm giá thành. Nâng cao và thích ứng các giải pháp khoa học kỹ thuật cây ăn trái nhất là vườn sầu riêng, dứa MD₂ đã có hiện nay.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các đối tác thực hiện hợp đồng trồng xen theo đúng quy định, không để ảnh hưởng đến vườn cây cao su của Công ty.

2. Giải pháp trong công tác mua, bán hàng:

- Theo sát thông tin diễn biến giá cả, nhu cầu thị trường, mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh, nắm bắt kịp thời nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm cao su, sản phẩm chi thun cao su. Thực hiện tốt công tác mua mù nguyên liệu từ bên ngoài, điều chỉnh giá mù thu mua linh động và kịp thời, phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo chất lượng mù, phấn đấu hoàn thành kế hoạch mua mù cao su nguyên liệu năm 2023.

- Triển khai kế hoạch xúc tiến giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm khách hàng thị trường để ký hợp đồng xuất bán sản phẩm chuỗi xanh và các loại sản phẩm cây ăn trái thuộc Dự án nông nghiệp ứng dụng CNC.

- Tiếp tục triển khai việc mua bán mù cao su nguyên liệu từ Dakmoruco về Việt Nam và có thể mở rộng tổ chức thu mua mù cao su nguyên liệu tại vùng dự án khi điều kiện thuận lợi.

3. Giải pháp trong công tác đầu tư:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trên cơ sở phục vụ các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và đầu tư; tổ chức chuẩn bị hồ sơ và lựa chọn nhà thầu theo đúng Quy chế của Công ty; theo dõi, giám sát quá trình thi công theo đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai chủ trương quy hoạch, phát triển thêm các loại cây trồng thuộc Dự án nông nghiệp ƯDCNC tại Chi nhánh NT Cư Mgar khi được UBND tỉnh cho phép; hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo định hướng của HĐQT.

- Công ty Dakmoruco: Triển khai thực hiện dự án đầu tư nhà máy chế biến mù SVR 10, SVR20 công suất 2.000 tấn/năm theo phân kỳ và đưa vào hoạt động trong năm 2023; hoàn thành đầu tư, xây dựng hệ thống lưới điện, khu văn phòng làm việc và nhà ở CBNV theo tiến độ phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch tổng thể và làm thủ tục chủ trương đầu tư nhà làm việc, trung tâm thương mại tại Nông trường 30/4 (cũ) sau khi được UBND tỉnh chấp thuận và thoái vốn cụm khách sạn, văn phòng thành công.

4. Các giải pháp trong công tác tài chính:

Tăng cường kiểm soát chặt chẽ về chi phí, giá thành sản xuất nhằm đảm bảo hiệu quả SXKD có lãi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông và được HĐQT Công ty giao.

- Đảm bảo đáp ứng đầy đủ vốn cho các hoạt động SXKD cũng như hoạt

động đầu tư, bảo đảm sự an toàn về thanh khoản. Kiểm soát chi phí, công nợ, hàng tồn kho, các sắc thuế, phí, lệ phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tăng cường quản lý khối cao su liên kết, thu hồi nợ đầu tư và tiền bán cây cao su thanh lý, không để thất thoát tài sản.

- Trả các khoản nợ vay ngắn hạn, dài hạn để tái cơ cấu nợ vay, trên cơ sở đó tiếp cận nguồn vốn vay trung dài hạn: Sau khi thoái vốn tại CN Khách sạn Dakruco, khu làm việc Văn phòng Công ty và thoái vốn 30,6% vốn điều lệ của DRI thành công sẽ lập kế hoạch tái cơ cấu lại tình hình tài chính của Công ty trình HĐQT quyết định, đồng thời sẽ tìm kiếm các tổ chức tín dụng để tài trợ các dự án đã và đang triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Dakmoruco hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư; đồng thời, hoàn thiện hồ sơ chuyển tiền từ ngân hàng tại CPC về để trả nợ đến hạn cho Ngân hàng ACB vay dự án CPC và cơ cấu nợ Dakruco, từng bước chuyển vốn về công ty mẹ.

5. Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và quản trị.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về hoạt động của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và mô hình quản lý Công ty... Đào tạo cán bộ nguồn cho các lĩnh vực, cán bộ lãnh đạo quản lý để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng quy chế, kế hoạch luân chuyển, điều động có thời hạn cán bộ để đào tạo nguồn nhân lực cho quản lý Công ty. Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư.

6. Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể:

Tiếp tục phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty nhất là Công đoàn, Đoàn Thanh niên để làm tốt công tác tư tưởng, chăm lo đời sống đoàn viên và giải quyết những tồn tại còn vướng mắc trong công ty nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2023; các chỉ tiêu biểu quyết, các giải pháp thực hiện của Ban Điều hành đã được cuộc họp ĐHĐCĐ nhất trí thông qua./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Quản trị Công ty;
- Phòng HC (CBTT trên Website)
- Lưu VT.HC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Quang Ninh



CTCP CAO SU ĐẮKLẮK
(DAKRUCO)
Số: 01/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.
----- oOo -----

BMT, ngày 20 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO
Về công tác kiểm soát 2022
(Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) Công ty được quy định tại điều 64, 65 điều lệ Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (viết tắt là DAKRUCO).

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

- Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát Công ty trong năm 2022.

BKS xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 các nội dung như sau :

I/ Tình hình hoạt động của BKS :

BKS Công ty có 03 thành viên: 02 thành viên chuyên trách và 01 thành viên kiêm nhiệm, gồm có:

1/ Ông	Nguyễn Thạc Hoàn	T.Ban chuyên trách
2/ Ông	Phan Thanh Tân	TV chuyên trách
3/ Bà	Nguyễn Thị Mai Quyên	TV kiêm nhiệm

Các hoạt động chủ yếu trong năm :

Trong năm có sự thay đổi của 01 thành viên kể từ tháng 06/2022 để phù hợp với nhiệm vụ của BKS trong tình hình mới. Đó là kiểm soát rủi ro về chất lượng trong lĩnh vực Nông nghiệp và môi trường.

Các nội dung kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ quy định trong điều lệ và kế hoạch định hướng được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2022. Cụ thể là giám sát việc tuân thủ, chấp hành pháp luật, tuân thủ điều lệ; Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, quản trị công ty; Giám sát triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, NQ HĐQT công ty. Giám sát các hoạt động SXKD và đầu tư. Giám sát các hoạt động quản lý chất lượng, quản lý rủi ro, quản lý vốn và tài sản công ty. Giám sát việc quản lý và sử dụng nguồn lực lao động, chế độ chính sách người lao động thực hiện nghĩa vụ nhà nước. Giám sát việc khắc phục các kết luận thanh tra nhà nước, thanh tra thuế đối với hoạt động của Công ty. Giám sát các hoạt động giao dịch nội bộ theo quy định và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền.

Quá trình kiểm soát có sự phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để thực thi nhiệm vụ. Các thành viên BKS luôn đoàn kết, công tâm, trách nhiệm, thẳng thắn và nghiêm túc trong công việc và trong giao

tiếp. Thực hiện đúng quy định về chế độ báo mật số liệu, không lạm dụng quyền lực, trung thành với lợi ích của Công ty.

II/ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP:

Với một năm đầy khó khăn sau đại dịch Covid-19, giá mù cao su vẫn ở mức rất thấp, tình hình tài chính quá khó khăn do thiếu vốn để đầu tư tái canh cao su. Diện tích kinh doanh ngày càng thu hẹp, sản lượng mù cao su ở mức thấp nhất của chu kỳ SXKD trong lịch sử hình thành của Công ty. Đặc biệt kể từ khi chuyển đổi mô hình cổ phần hóa trở lại đây. Quan hệ tài chính với các Ngân hàng vẫn chưa có tiến triển và ngày càng bị thu hẹp. Các đợt thanh kiểm tra liên tục và xử lý hậu quả sau thanh tra kéo dài gây không ít khó khăn cho uy tín của Công ty trên thương trường. Đứng trước những khó khăn chồng chất HĐQT, Ban điều hành công ty vẫn đoàn kết, quyết tâm, miệt mài gồng gánh để đưa con thuyền vượt qua đỉnh điểm của khó khăn, chờ cơ hội ở phía trước. Quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra và đã đạt được những thắng lợi nhất định, Cụ thể :

1 - Về hoạt động của HĐQT :

Trong năm 2022, HĐQT luôn chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các chủ trương định hướng về hoạt động SXKD và đầu tư, thông qua việc triển khai nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT hàng quý. Những nội dung nằm ngoài chương trình họp hàng quý, thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời chỉ đạo cho chuyên môn thực hiện.

HĐQT đã tiến hành 04 cuộc họp định kỳ và 17 lần lấy ý kiến bằng văn bản, Riêng các đợt lấy ý kiến bằng văn bản đều có sự giám sát của BKS về kết quả bỏ phiếu đối với các nội dung xin ý kiến thành viên HĐQT.

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Nội dung và tài liệu họp được chuẩn bị đầy đủ có chất lượng, các thành viên dự họp tham gia đóng góp ý kiến có chất lượng và trách nhiệm cao, tạo được sự đồng thuận, thống nhất các nội dung đề ra.

Ngoài các nội dung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra thì HĐQT còn có nghị quyết chỉ đạo khắc phục những tồn tại theo kết luận số 7337-KL/UBND liên quan đến quản lý và sử dụng đất đai. HĐQT đã đề nghị BKS, kiểm soát chuyên đề này để kiểm soát quá trình triển khai khắc phục, những tồn tại cần có sự chỉ đạo đồng bộ của Ban điều để có hướng tháo gỡ xử lý. Nội dung lấy ý kiến nhiều lần nhất là việc bán đấu giá vườn cao su thanh lý (Do triển khai bán trên 10 lần vẫn chưa có đối tác mua).

Qua bản Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên, BKS nhận thấy đã đánh giá đúng thực chất, kết quả công tác hoạt động trong năm vừa qua, đặc biệt các chỉ tiêu chính ĐHCĐ giao như : Sản lượng mù cao su đạt tỷ lệ 113,25%, doanh thu về bán cao su đạt 121,08%, thu nhập người lao động đạt 100% chỉ tiêu đề ra. Kết quả SXKD tuy không đạt chỉ tiêu nhưng vẫn có lợi nhuận, đặc biệt lĩnh vực Chỉ thun sản lượng đạt 102,8%, doanh thu đạt 111,1 % là năm thứ 2 SXKD có lãi trong một thị trường cạnh tranh đầy khốc liệt.

Một số chỉ tiêu chưa đạt được thuộc về mảng SXKD phụ và thoái vốn do các yếu tố khách quan về dịch bệnh, cơ chế, thị trường, cụ thể : Về trái cây không đạt được sản lượng và doanh số bán hàng; Cụm dịch vụ khách sạn - Do vướng cơ chế bán tài sản công của nhà nước. Vườn cây cao su thanh lý - không có người mua. Dẫn đến mảng thu nhập khác thiếu hụt so với kế hoạch 122,1 tỷ đồng, nếu loại trừ mảng thu nhập khác thì SXKD chính lợi nhuận vẫn vượt kế hoạch đề ra.

Trong quá trình điều hành các Đ/c Chủ tịch, Tổng giám đốc đã rất nhiều lần gặp gỡ trao đổi với lãnh đạo UBND Tỉnh để tháo gỡ các khó khăn về cơ chế chính sách cho Công ty, đặc biệt là việc xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Tỉnh như phê duyệt phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa, phê duyệt quy hoạch dự án phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao, xúc tiến nhanh việc đấu giá cụm khách sạn, phê duyệt chủ trương thoái vốn DRI và nhiều chủ trương liên quan đến người đại diện vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp. Song việc giải quyết của các sở, ngành, UBND tỉnh còn chậm.

2/ Về hoạt động của Ban điều hành :

Mặc dù Ban điều hành đã lường trước những khó khăn so với năm trước, với nhiều diễn biến không thuận lợi, đặc biệt là ảnh hưởng của cuộc xung đột giữa Nga - Ukraina, nhưng tình hình chung về kinh tế xã hội và cơ chế chưa có nhiều chuyển biến nên công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ gặp không ít trở ngại nhất định. Ngoài mục tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, Ban điều hành đặc biệt quan tâm đến việc duy trì và cải thiện thanh khoản để ổn định sản xuất. Những vấn đề này phụ thuộc vào yếu tố khách quan về cơ chế, thị trường là chủ yếu.

Trong quá trình thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ do ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra, Ban điều hành đã có sự nỗ lực phấn đấu giữ vững đoàn kết, vượt lên khó khăn để nắm bắt và xử lý tốt tình huống. Xây dựng các phương án trong sản xuất và điều hành để hạn chế tối đa những rủi ro mất thanh khoản. Thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu trọng tâm mà ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

Bộ máy Ban điều hành hoạt động thông suốt và hiệu quả từ Công ty xuống tận các đơn vị chi nhánh. Chủ động thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, phân quyền. Ban điều hành đã xử lý tốt các phát sinh trong quá trình thực hiện, những nội dung vượt thẩm quyền đều xin ý kiến chỉ đạo từ HĐQT Công ty để triển khai thực hiện.

Báo cáo của Ban điều hành trình ĐHĐCĐ thường niên được tổng hợp sát thực, từ các mặt sản xuất, quản lý điều hành của Công ty theo góc độ chuyên môn. Qua đó đánh giá hết các điểm nổi bật đã làm được trong quá trình thực hiện nghị quyết của HĐQT và thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Đặc biệt trước tình hình quá khó khăn về tài chính, nhưng Ban điều hành vẫn thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chính của công ty về sản lượng doanh thu của lĩnh vực khai thác mù cao su và chỉ thun. Duy trì công ăn việc làm, đảm bảo thu nhập người lao động.

Ban điều hành cũng đã thực hiện tốt việc khắc phục những tồn tại theo kết luận thanh tra số 7337-KL/UBND của chủ tịch UBND Tỉnh, ngoại trừ những nguyên nhân khách quan về cơ chế quản lý, trong đó có nhiều nội dung thuộc lĩnh vực đất đai không xử lý được, do yêu cầu của sở ngành khó thực hiện, như việc xin

phê duyệt Dự án phát triển NN CNC đòi hỏi phải phê duyệt xong phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa, nhưng muốn phê duyệt phương án sử dụng đất thì doanh nghiệp phải khắc phục xong các tồn tại theo kết luận thanh tra.

Các chỉ tiêu chưa thực hiện được so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra đó là : Doanh thu, sản lượng của mảng kinh doanh trái cây; Kết quả SXKD cuối cùng không đạt do chưa bán được vườn cây thanh lý và tài sản trên đất của khách sạn. Không thoái được vốn theo kế hoạch dẫn đến thanh khoản hết sức khó khăn. Đến thời điểm cuối năm Công ty nợ đọng các khoản lớn trong đó có nợ của nhà nước về thuế, BHXH và nợ CB CNV. Tiến trình làm việc với các ngân hàng thương mại để vay vốn cho đầu tư vườn cây cao su tái canh đang bị bế tắc.

Đánh giá chung trong năm 2022, Ban điều hành đã chấp hành tốt sự chỉ đạo của HĐQT, có sự phối hợp tốt giữa hai cơ quan cao nhất để đạt kết quả tốt nhất trong duy trì và hoạt động của doanh nghiệp qua đó khắc phục và từng bước tháo gỡ khó khăn. Ban điều hành đã nỗ lực hết sức để thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban điều hành đã gặp rất nhiều áp lực từ vấn đề tài chính, từ việc khắc phục các tồn tại qua thanh tra, các mối quan hệ với các cấp các ngành, áp lực từ dư luận xấu qua việc xử lý thanh tra và hình ảnh của Công ty, áp lực từ công việc, thu nhập người lao động. Song Ban điều hành vẫn thể hiện được sự quyết tâm, đoàn kết, thống nhất, không nản lòng vì sự duy trì, tồn tại và phát triển của Công ty, vì cuộc sống khó khăn sau đại dịch của người lao động. Hơn tất cả là vì trách nhiệm trước chủ sở hữu và cổ đông công ty.

3/ Về kiểm soát các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan :

Việc kiểm soát các giao dịch nội bộ theo quy định của pháp luật, nhằm phòng tránh và hạn chế những thất thoát tài sản tiền vốn của công ty, góp phần làm minh bạch thông tin và tăng uy tín của công ty.

Trong năm 2022 tại Công ty không phát sinh các giao dịch nội bộ theo quy định trong điều lệ. Các giao dịch với công ty liên kết (Dakrutech) có phát sinh về mua bán mù; công ty cổ phần (DRI) có vay vốn... nhưng tuân thủ theo nguyên tắc thị trường, bình đẳng, tự nguyện, đảm bảo tuân thủ đúng điều lệ và pháp luật.

4/ Về tài chính Công ty :

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo quyết toán tài chính đã được kiểm toán độc lập soát xét và phát hành. Trong đó số liệu tổng hợp về vốn và tài sản tại ngày 31/12/2022 như sau : (đơn vị tính VND)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	2	3	4	5
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		407,174,408,474	476,729,514,076
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	166,282,950,826	165,759,096,208
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn		16,000,000,000	20,000,000,000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		51,886,647,890	69,432,855,777
IV.	Hàng tồn kho	V.7	168,664,925,731	214,302,747,267
V.	Tài sản ngắn hạn khác		4,339,884,028	7,234,814,823

B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2,212,929,469,919	2,426,061,149,338
I. Các khoản phải thu dài hạn		6,283,396,341	7,827,418,725
II. Tài sản cố định		1,420,865,435,753	1,619,665,709,660
IV. Tài sản dở dang dài hạn		726,726,667,869	737,169,833,028
V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2b	29,909,626,423	30,357,147,693
VI. Chi phí trả trước dài hạn		29,144,343,533	31,041,040,231
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2,620,103,878,393	2,902,790,663,413
C. NỢ PHẢI TRẢ		884,702,399,505	1,031,137,716,063
I. Nợ ngắn hạn		625,807,257,648	697,612,777,147
II. Nợ dài hạn		258,895,141,857	333,524,938,916
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1,735,401,478,888	1,870,255,747,350
I. Vốn chủ sở hữu	V.22	1,735,401,478,888	1,870,255,747,350
1. Vốn góp của chủ sở hữu		1,558,000,000,000	1,558,000,000,000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(289,360,315,085)	(173,734,406,140)
4. Quỹ đầu tư phát triển		53,046,623,382	26,955,587,263
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		173,295,392,100	170,821,029,118
- LNST chưa PP lũy kế cuối kỳ trước		123,385,489,870	73,672,808,418
- LNST chưa phân phối kỳ này		49,909,902,230	97,148,220,700
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		240,419,778,491	288,213,537,109
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2,620,103,878,393	2,901,393,463,413

(Chi tiết theo báo cáo kiểm toán độc lập phát hành theo tài liệu cho cổ đông)

Các chỉ số tài chính cơ bản tính trên Bảng cân đối tài sản hợp nhất như sau :

Chỉ tiêu	ĐVT	Đầu năm	Cuối năm
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	16.42%	15.54%
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	83.58%	84.46%
1.2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	35.52%	33.77%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	69.30%	69.40%
2. Khả năng thanh toán nợ đến hạn			
2.1. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,37	0,38
2.2. Khả năng thanh hiện thời	Lần	0,68	0,65

Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty năm 2022 Tổng tài sản và nguồn vốn giảm 280 tỷ chủ yếu do trả nợ và chênh lệch tỷ giá hối đoái. Các chỉ số tài chính biến động không đáng kể và có phần tốt hơn. Trong đó có cơ cấu nguồn vốn tăng, khả năng thanh toán tăng. Đó là nhờ các chỉ số của Công ty con DRI (vốn

góp 66%) và Dakmoruco (vốn góp 100%) giúp cho các chỉ số hợp nhất tốt hơn. Tuy nhiên trên báo cáo riêng tại Công ty mẹ thì vẫn đề hoàn toàn khác. Cụ thể theo số liệu kiểm toán như sau :

Số liệu BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN ngày 31/12/2022 (đã kiểm toán) :

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	2	3	4	5
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		167,034,617,486	227,554,570,044
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	36,921,855,267	37,907,287,855
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn		11,000,000,000	20,000,000,000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		27,828,362,213	43,233,375,867
IV.	Hàng tồn kho	V.7	90,152,199,571	124,879,270,128
V.	Tài sản ngắn hạn khác		1,132,200,435	1,534,636,194
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN		2,181,835,502,806	2,135,340,785,790
I.	Các khoản phải thu dài hạn		696,967,547	2,041,187,271
II.	Tài sản cố định		640,671,381,128	580,796,984,948
IV.	Tài sản dở dang dài hạn		621,375,405,491	632,252,203,113
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	V.2b	905,860,341,570	906,030,047,618
VI.	Chi phí trả trước dài hạn		13,231,407,070	14,220,362,840
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2,348,870,120,292	2,362,895,355,833
C.	NỢ PHẢI TRẢ		725,153,508,048	726,353,773,161
I.	Nợ ngắn hạn		531,375,011,979	508,356,368,192
II.	Nợ dài hạn		193,778,496,069	217,997,404,969
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1,623,716,612,244	1,636,541,582,672
I.	Vốn chủ sở hữu	V.22	1,623,716,612,244	1,636,541,582,672
1.	Vốn góp của chủ sở hữu		1,558,000,000,000	1,558,000,000,000
4.	Quỹ đầu tư phát triển		31,022,965,404	15,024,783,404
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		34,693,646,840	63,516,799,268
	- LNST chưa PP lũy kế cuối kỳ trước		32,909,601,395	12,756,905,532
	- LNST chưa phân phối kỳ này		1,784,045,445	50,759,893,736
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2,348,870,120,292	2,362,895,355,833

Các chỉ số tài chính tại Công ty mẹ theo số liệu quyết toán tại ngày 31/12/2022

Chi tiêu	ĐVT	Đầu năm	Cuối năm
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>1.1. Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	9.63%	7.11%
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	90.37%	92.89%
<i>1.2. Cơ cấu nguồn vốn</i>			

Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	30.74%	30.87%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	69.30%	69.40%
2. Khả năng thanh toán nợ đến hạn			
2.1. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,20	0,14
2.2. Khả năng thanh hiện thời	Lần	0,44	0,31

Nếu so sánh các chỉ số tài chính giữa Báo cáo hợp nhất và báo cáo riêng chúng ta thấy hoàn toàn khác biệt. Thể hiện thực trạng khó khăn tại Công ty mẹ khi tài sản ngắn hạn giảm dần và chiếm chỉ hơn 7,1% tài sản toàn công ty. Điều này dẫn tới tình trạng khả năng thanh toán kém dần và đến mức báo động. Trong những năm qua Ban lãnh đạo công ty đã nắm bắt và tích cực xử lý việc thoái 30,6% vốn góp tại CTCP DRI để chuyển trạng thái từ tài sản cố định sang tài sản lưu động nhằm tăng khả năng thanh toán cho công ty. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung rồi xung đột giữa Nga - Ukraina làm cho tình hình thị trường mù cao su chưa có cơ hội phục hồi. Ngành cao su nói chung và các công ty trong ngôi nhà chung DAKRUCO nói riêng hết sức khó khăn, giá cổ phiếu DRI giảm xuống mức thấp dưới mệnh giá nên chưa thể thực hiện được.

Về kết quả sản xuất kinh doanh : Lợi nhuận trước thuế năm 2022 của Công ty mẹ là: 1,94 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế trên báo cáo hợp nhất là : 49,9 tỷ đồng. Nội dung này trong các báo cáo của HDQT và Ban điều hành đã nêu chi tiết về số liệu và đánh giá các nguyên nhân cụ thể. BKS nhận thấy riêng về mảng kinh doanh chính là khai thác mù cao su các chỉ số đều vượt mục tiêu đề ra. Công ty đã thực hiện cắt giảm chi phí ở mức tối đa giá thành sản xuất tiệm cận với giá bán trên thị trường, để khi SXKD không bị lỗ và phần đầu vượt sản lượng để có lãi. Ngoài ra còn một yếu tố khó khăn nữa là trong khi doanh nghiệp phải cắt giảm tối đa chi phí sản xuất để giảm giá thành nhưng chi phí lao động sống thì lại tăng. Nguyên nhân là chi phí tiền lương và bảo hiểm của người lao động tăng lên hàng năm và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trên giá thành đơn vị sản phẩm

5/ Về quản trị rủi ro trong doanh nghiệp :

Năm 2022 BKS được bổ sung thêm nhân sự để thực hiện kiểm soát các rủi ro thường trực của Doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh. BKS chỉ mới nêu lên những rủi ro mà doanh nghiệp vẫn thường xuyên đối diện nhận biết và xử lý :

5.1/ Rủi ro pháp lý : Những rủi ro dạng này thường do thay đổi cơ chế chính sách hoặc vận dụng chính sách không đúng. Cụ thể việc khắc phục kết luận thanh tra về đất đai số : 7337-KL/UBND của Chủ tịch UBND Tỉnh Đắk Lắk. Nội dung này về chủ quan Công ty đã khắc phục nhưng còn một số nội dung phụ thuộc vào sự hỗ trợ của UBND tỉnh và các sở ngành mới tháo gỡ, khắc phục hết được.

Ngoài ra, rủi ro về thu hẹp sản xuất, phá vỡ kế hoạch dài hạn của công ty xuất phát từ việc Công ty luôn bị UBND Tỉnh thu hồi đất cho dự án phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh. Đơn cử như dự án thành phố giáo dục thu 85ha cao su tại NT 30/4, Tập đoàn Xuân Thiện kiến nghị thu hồi bàn giao gần 1.000ha để làm dự án SX linh kiện điện mặt trời, chăn nuôi; Các dự án nhỏ thuộc các vườn cây Nông trường cao

su 30/4 cũ (khu nằm giữa dự án BĐS ECO CITY BĐS Ân Phú và Nhà máy bia Sài Gòn). Dự án khu công nghiệp Phú Xuân hơn 300 ha .v.v; Những rủi ro này luôn hiện hữu và là quyền của chủ sở hữu khi UBND Tỉnh chiếm đến hơn 98% cổ phần Công ty.

5.2 / Rủi ro về thị trường : Công ty cao su ngoài mảng kinh doanh cốt lõi là khai thác và sản xuất các sản phẩm mủ cao su có thương hiệu trên thị trường quốc tế, một số sản phẩm được cấp chứng nhận thương hiệu Việt. Tuy nhiên các sản phẩm về trái cây thì mới ở mức thâm nhập thị trường, giá cả cạnh tranh và bấp bênh. Công ty đã có sự chuẩn bị và tiếp cận thị trường, trong năm đã trực tiếp xuất những lô hàng đến các thị trường châu Á. Song rủi ro về chất lượng, rủi ro trong giao nhận là rất lớn. Năm 2022 Công ty đã phải xử lý 01 lô hàng do chất lượng không đạt yêu cầu phải tiêu hủy và 01 lô hàng phải đền bù cho khách hàng tại TP HCM cũng do chất lượng. Qua đó Công ty đã chỉ đạo và ban hành các quy trình cũng như kiểm tra giám sát để hạn chế những rủi ro tiếp theo.

Đối với mặt hàng Cao su và Chi thun môi trường cạnh tranh cũng khốc liệt nhưng chủ yếu phụ thuộc vào thị trường thế giới. Các sản phẩm của Công ty luôn được khách hàng đánh giá cao và có chỗ đứng tốt trên thị trường, nên rủi ro thấp.

5.3/ Rủi ro về môi trường :

Hiện công ty đang thực hiện 02 hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và Quản lý môi trường 14001-2015. Qua nhiều năm thực hiện đã giúp công ty chuẩn hóa và ban hành nhiều quy trình quản lý để đảm bảo chất lượng công việc, chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu đề ra. Lĩnh vực môi trường trong những năm gần đây nhà nước quản lý chặt chẽ đòi hỏi các hệ thống phải thường xuyên cải tiến để đáp ứng theo yêu cầu quy định của nhà nước. Trong năm 2022 Công ty đã cho tiến hành cải tạo nâng cấp 02 hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến mủ cao su và chi thun. Định kỳ hàng tháng đều có quá trình giám sát quan trắc và báo cáo kiểm soát môi trường theo quy định.

5.4/ Rủi ro về tài chính : Rủi ro về tài chính đã được ban điều hành nhận diện và xử lý trong nhiều năm. Vấn đề là hệ số nợ của công ty trên vốn chủ không lớn chưa tới mức 50% trong khi có nhiều mô hình công ty tỷ lệ này là trên 1-1. Tuy nhiên vấn đề ở chỗ công ty mất cân đối về cơ cấu tài sản. Phần lớn các tài sản nằm ở mục TÀI SẢN DÀI HẠN tính thanh khoản thấp. Tại Công ty Mẹ chi phí đầu tư vườn cây và chi phí góp vốn vào công ty còn hơn 1.500 tỷ đồng so với vốn điều lệ 1.558 tỷ đồng, chưa kể TSCĐ. Như vậy công ty không còn vốn lưu động để trang trải cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm cuối năm tình hình thanh khoản đã đến mức báo động. Việc nhận diện rủi ro tài chính vẫn đang được HĐQT và Ban điều hành đặt trọng tâm để xử lý, tránh công ty lâm vào tình thế mất thanh khoản.

5.5/ Các rủi ro khác : Một số rủi ro khác có thể ảnh hưởng đến hoạt động của công ty như : Mất đoàn kết nội bộ; xung đột lợi ích; Chảy máu chất xám - hay thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo quan sát của BKS thì chưa xảy ra, song trong tình thế khó khăn của công ty, mức thu nhập cán bộ CNV thấp so với mặt bằng bên ngoài trong tương lai sự chuyển dịch lao động là không thể tránh khỏi.

III/ CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH NĂM 2023 :

Trong năm 2023 là năm Công ty sẽ tiến hành đại hội hết nhiệm kỳ 2018-2023 vào cuối năm, tình hình tài chính Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn; thị trường mũ cao su vẫn chưa có tín hiệu khả quan; lạm phát của các nền kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện tích cực, chi phí đầu vào tăng..., làm ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để có cơ sở để cổ đông giám sát quá trình hoạt động, BKS xin đề ra một số chương trình nội dung hoạt động chính sau đây :

1/ Tiến hành báo cáo tổng kết hoạt động trong nhiệm kỳ 2018-2023 trước ĐHĐCĐ vào cuối năm.

2/ Thực hiện tốt nhiệm vụ được quy định trong điều lệ và quy chế đối với mọi hoạt động của Công ty.

3/ Thực hiện chuyên sâu hơn nữa để phát hiện và giúp HĐQT ban điều hành hạn chế những rủi ro trong quá trình hoạt động.

4/ Thực hiện trao đổi, tham vấn, kiến nghị giữa BKS với các cơ quan quản lý cũng như các phòng ban, Ban lãnh đạo chi nhánh về những nội dung phát sinh, phát hiện trong quá trình kiểm tra kiểm soát.

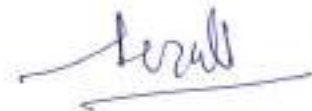
5/ Kịp thời phát hiện những hành vi sai phạm để ngăn ngừa cảnh báo và đề nghị xử lý (Nếu cố tình sai phạm gây ảnh hưởng đến lợi ích công ty).

6/ Tích cực nghiên cứu học hỏi để không ngừng tiếp cận những thay đổi của pháp luật. Nghiên cứu tài liệu hội họp để có chính kiến quan điểm của cơ quan giám sát một cách trung thực khách quan.

7/ Thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của điều lệ Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động công ty và những nội dung phát sinh khác.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát trong năm 2022 và chương trình kế hoạch năm 2023, BKS kính trình và xin ý kiến tại ĐHĐCĐ thường niên. Thay mặt BKS xin chân thành cảm ơn .

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Thạc Hoàn

BÁO CÁO

Kết quả báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng Quản trị Công ty Cao su Đắc Lắc xin báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2022 đã được kiểm toán với các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022 gồm:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty đã được công bố thông tin và đăng tải trên Website Công ty: [http:// www.dakruco.com](http://www.dakruco.com), bao gồm:

- 1.1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- 1.2. báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- 1.3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
- 1.4. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
- 1.5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022;
- 1.6. Thuyết minh báo cáo tài chính;

Trong đó một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022 và kết quả kinh doanh năm 2022 như sau:

a) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022
I. Tổng tài sản	2.348.870.120.292	2.362.895.355.833
1. Tài sản ngắn hạn	167.034.617.486	227.554.570.044
2. Tài sản dài hạn	2.181.835.502.806	2.135.340.785.790
II. Tổng nguồn vốn	2.348.870.120.292	2.362.895.355.833
1. Nợ phải trả	725.153.508.048	726.353.773.161
1.1. Nợ ngắn hạn	531.375.011.979	508.356.368.192
1.2. Nợ dài hạn	193.778.496.069	217.997.404.969
2. Vốn chủ sở hữu	1.623.716.612.244	1.636.541.582.672
2.1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.558.000.000.000	1.558.000.000.000
2.2. Quỹ đầu tư phát triển	31.022.965.404	15.024.783.404
2.3. LNST chưa phân phối	34.693.646.840	63.516.799.268

b) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022	Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021
1. Tổng doanh thu	623.223.004.873	760.403.178.398
2. Tổng chi phí	621.284.594.937	698.912.319.601
3. Lợi nhuận trước thuế	1.938.409.936	61.490.858.797
4. Thuế TNDN	154.364.554	10.730.965.061
5. Lợi nhuận sau thuế	1.784.045.382	50.759.893.736

2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập

2.1. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2. Vấn đề khác

Kiểm toán viên lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán độc lập rằng, phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như Kết quả kinh doanh (riêng) và Lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc Hợp nhất Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty với các Công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Trên đây là nội dung cơ bản báo cáo kết quả tình hình tài chính của Công ty mẹ năm 2022 đã được kiểm toán. Kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc thông qua.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban KS;
- Phòng TCKT;
- Người QTCT
- Phòng HC (đăng tải trên Website);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Tượng

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK

(DAKRUCO)

Số: 07/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 27/06/2022;

- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 30/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 như sau:

1. Chỉ tiêu về khối lượng:

1.1. Diện tích cây cao su:

- Tổng diện tích cao su: 7.462,22 ha. Trong đó: Diện tích cao su KTCB: 4.009,01 ha; Diện tích cao su của Công ty khai thác: 2.952,93ha. Trong đó: *Diện tích cao su khai thác: 2.148,15 ha; Diện tích cao su mở mới: 549,99 ha; Diện tích cao su cạo thanh lý: 254,79 ha*

- Diện tích cao su liên kết: 500,28 ha

1.2. Diện tích cây ăn trái tại vùng dự án Nông nghiệp UDCNC

- Diện tích chuối trồng xen năm 2019: 100,05ha; Diện tích chuối trồng thuần năm 2020: 22,74 ha; Diện tích chuối trồng xen năm 2021: 24,70 ha; Diện tích Sầu riêng: 74,70 ha; Diện tích Sầu riêng trồng xen năm 2023: 50,05 ha; Diện tích Mít: 50,05 ha; Diện tích dứa: là 11,1 ha: trong đó 6,3 ha trồng năm 2021 và 2022 và 4,8 ha.

1.3. Năng suất bình quân

a) Năng suất bình quân của vườn cây cao su: 1,59 tấn/ha. Trong đó

- Năng suất vườn cao su Công ty đang khai thác: 1,81 tấn/ha;

- Năng suất vườn cây mở mới (tại CN Phú Xuân, CN Cư Kpô và CN 19-8) là: 0,75 tấn/ha;

- Năng suất bình quân vườn cây cao su chờ thanh lý: 0,0 tấn (Công ty không tính vì vườn cây dự kiến sẽ thanh lý trong quý I và quý II/2023).

b) Năng suất bình quân của vườn trái cây (Chuối) : 33,80 tấn/ha

c) Năng suất vườn mít : 13,50 tấn/ha

d) Năng suất dứa MD2 : 47,00 tấn/ha

Ghi chú: Diện tích dứa trồng năm 2021 là 6,3ha nhưng chỉ đưa vào lấy quả trong năm 2023 là 1,3 ha, còn lại là thu hoạch chổi; Diện tích dứa trồng năm 2023



sẽ thu hoạch trong năm 2024.

1.4. Tổng sản lượng trong năm: 12.521,92 tấn. Trong đó:

- Sản lượng mù cao su: 6.707,00 tấn; Cao su nguyên liệu tồn kho: 168,35 tấn; Cao su tự khai thác: 4.294,13 tấn; Cao su mua của các hộ + thu nợ đầu tư: 244,52 tấn; Cao su thu mua ngoài: 2.000,00 tấn; Sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại: 2.500,00 tấn;

- Sản lượng quả tươi: 4.027,76 tấn; Sản lượng chuối tươi: 3.290,64 tấn; Sản lượng mít quả: 676,02 tấn; Sản lượng dứa: 61,10 tấn

1.5. Sản lượng chế biến trong năm : 13.234,76 tấn

1.6. Sản lượng tiêu thụ trong năm : 13.182,76 tấn

- Sản lượng tiêu thụ mù cao su: 6.655,00 tấn; Xuất khẩu: 3.327,50 tấn; Xuất bán nội địa: 3.327,50 tấn.

- Sản lượng tiêu thụ sợi chỉ thun các loại: 2.500,00 tấn; Xuất khẩu: 1.055,00 tấn; Xuất bán nội địa: 1.445,00 tấn;

- Sản lượng quả tươi: 4.027,76 tấn; Sản lượng chuối tươi: 3.290,64 tấn. Trong đó: Bán xuất khẩu: 1.599,00 tấn; Bán nội địa: 1.691,64 tấn. Sản lượng mít quả bán nội địa: 676,02 tấn; Sản lượng dứa MD2 bán nội địa: 61,1 tấn

2. Chỉ tiêu về giá trị

2.1. Giá bán:

a) Giá bán và giá thu mua mù nguyên liệu tính bình quân:

- Giá bán xuất khẩu trong năm: 1.450 USD/tấn (tỷ giá bình quân 23.500 đồng/USD); giá bán nội địa: 30.000.000 đồng/tấn; giá bán bình quân: 32.037.500 đồng/tấn sản phẩm.

- Giá thu mua mù nguyên liệu: 30.400.000 đồng/tấn mù.

b) Giá bán bình quân sợi chỉ thun các loại: 66.745.000 đồng/tấn sợi chỉ thun các loại.

c) Giá bán bình quân sản phẩm trái cây:

- Chuối tươi: 11.692.000 đồng/tấn; Mít tươi: 6.000.000 đồng/tấn; Dứa MD2: 9.000.000 đồng/tấn

2.2. Tổng giá thành sản xuất bình quân

- Tổng giá thành sản xuất mù cao su : 44.352.000 đồng/tấn

- Tổng giá thành sản xuất sợi chỉ thun các loại : 66.145.000 đồng/tấn sợi chỉ thun các loại

- Tổng giá thành sản xuất sản phẩm chuối : 11.601.000 đồng/tấn

- Tổng giá thành sản xuất sản phẩm mít : 5.994.000 đồng/tấn

- Tổng giá thành sản xuất sản phẩm dứa : 7.283.000 đồng/tấn

3. Tổng doanh thu: 566.892 triệu đồng; Doanh thu mù cao su: 213.209 triệu đồng; Doanh thu sợi chỉ thun: 166.862 triệu đồng; Doanh thu DV khách sạn: 24.001 triệu đồng; Doanh thu sản phẩm trái cây: 43.080 triệu đồng; Doanh thu từ hợp đồng trồng xen: 46.799 triệu đồng; Doanh thu hoạt động tài chính: 37.778 triệu đồng; Thu nhập khác (thu nhập ròng trước thuế): 35.715 triệu đồng

4. Tổng chi phí : 545.430 triệu đồng

5. Lợi nhuận trước thuế : 21.462 triệu đồng

6. Lợi nhuận sau thuế : 20.193 triệu đồng

7. Chi tiêu về đầu tư:

Tổng vốn đầu tư năm 2023: 125.709 triệu đồng, Trong đó:

- Đầu tư vườn cây cao su trồng mới và KTCB: 104.021 triệu đồng, tương đương với diện tích 4.267,14 ha (trong đó có 285,13ha cao su trồng xen trong cao su, do đó diện tích cao su KTCB thực tế là 4.009,01ha),

- Đầu tư vườn cây ăn trái tại dự án NN ứng dụng CNC: 8.830 triệu đồng;

- Đầu tư khác ngoài vườn cây là 12.857 triệu đồng chủ yếu là sửa chữa đường lộ nội đồng; phương tiện vận tải; bảo dưỡng máy móc, thiết bị dây chuyền chế biến mù và sửa chữa khác tại các Chi nhánh mang tính cấp thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất tại các Chi nhánh, trong đó đầu tư tại Chi nhánh Nhà Máy chế biến Chi thun là 3.690 triệu đồng.

8. Giao cho HĐQT phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 theo các chỉ tiêu chủ yếu nói trên, để Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện. Trường hợp có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



Nguyễn Viết Tượng

Số: 09/TT- HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

Kính gửi : Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

- Căn cứ danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 - Dợt 1 (33 Công ty kiểm toán).

- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 30/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Dakruco trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Đơn vị được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Dakruco cần thỏa mãn các điều kiện sau:

Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán (VAS), Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực báo cáo Tài chính quốc tế (IFRS); Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Dakruco; Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

2. Đề xuất danh mục các Công ty kiểm toán

Danh mục các Công ty/đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty như sau gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh (AISC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VietValues).

3. Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ

HĐQT xin ý kiến Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty, dựa trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty để lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán tại mục 2 của Tờ trình này và thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



Nguyễn Việt Tượng

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK

(DAKRUCO)

Số: 08/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Kính gửi : Quý cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua ngày 27/06/2022;

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;

- Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 08/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk;

Hội đồng quản trị xin ý kiến ĐHĐCĐ về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2022: **34.693.646.840** đồng. Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang : 32.909.601.395 đồng

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 : 1.784.045.445 đồng;

2. Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2022: **1.293.869.615** đồng:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (30%) số tiền. : 535.213.634 đồng;

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền : 578.788.150 đồng;

- Thương cho người quản lý Công ty : 179.867.831 đồng;

3. Lợi nhuận còn lại, tạm thời chưa chia cổ tức, chờ ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk: 33.399.777.225 đồng, trong đó có 32.909.601.395 đồng của các năm trước chuyển sang.

Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc chia cổ tức, sau khi có ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Kính trình quý cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



Nguyễn Viết Tường

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023
của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk

Kính gửi : Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 27/06/2022;

- Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 08/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; kế hoạch sản xuất năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ về kế hoạch tiền lương năm 2023 như sau:

Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Người lao động và Người quản lý Công ty năm 2023 của Dakruco: 173.722,81 triệu đồng; Trong đó:

a/ Quỹ tiền lương của người lao động: 171.254 triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương khối kinh doanh: 153.748 triệu đồng.

- Quỹ tiền lương trồng mới, chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản: 17.506 triệu đồng.

b/ Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2023:

Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023: 2.468,81 triệu đồng, trong đó:

- Tiền lương năm của Người quản lý chuyên trách là Người đại diện vốn Nhà nước: 846,72 triệu đồng;

- Tiền lương năm của Người quản chuyên trách không phải là Người đại diện vốn Nhà nước: 1.458,00 triệu đồng;

- Quỹ thù lao quản lý không chuyên: 164,088 triệu đồng.

c/ Kế hoạch về chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2023: 200 triệu đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



Nguyễn Việt Tượng

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK

(DAKRUCO).

Số: 11/TT-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi : Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
 - Căn cứ Điểm e Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
 - Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
 - Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HDQT, ngày 30/3/2023 của HDQT Dakrucos;
- Đề đưa nội dung tỷ lệ sở hữu vốn tối đa của nhà đầu tư nước vào Điều lệ Công ty, HDQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk trình ĐHĐCĐ sửa đổi vào Điều lệ Công ty nội dung cụ thể như sau :

Sửa đổi điểm 1.2, khoản 1 điều 7 : Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0% vốn điều lệ.

Lý do: Để phù hợp với Công văn số 5953/UBCK-PTTT ngày 06/9/2022 của UBCK Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét thông qua nội dung nêu trên.

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



Nguyễn Việt Tượng

**CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO).**

Số: 12/TT-HDQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Quý cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020,
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập Công ty của ông Đỗ Văn Định
- Căn cứ Điều 6, Nghị quyết số 19/NQ-HDQT ngày 11/10/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ Điều 4, Nghị quyết số 09/NQ-HDQT, ngày 08/5/2023 của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHCĐ cho ý kiến về các vấn đề sau:

1. Thống nhất việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Đỗ Văn Định theo đơn xin từ nhiệm của cá nhân (có đơn kèm theo);
2. Giới thiệu ông Tạ Quang Tông (có hồ sơ kèm theo) để ĐHCĐ bầu cử bổ sung vào thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2018-2023 thay cho ông Đỗ Văn Định.

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 xem xét thông qua nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu HĐQT, VT.



Nguyễn Việt Tượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM CHỨC DANH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi : - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.

Tôi tên: Đỗ Văn Định

Sinh ngày 24 tháng 11 năm 1966

Số căn cước công dân : 038066029138, ngày cấp: 24/7/2022

Nơi thường trú: 32 Lê Lợi, Phường Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Hiện tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (DRG)

Nay tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (DRG) để xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (DRG) kể từ ngày 01/10/2022.

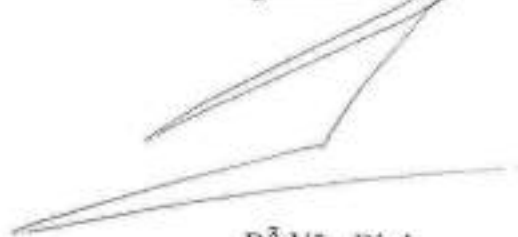
Lý do: Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và phải tập trung cho công việc điều hành tại Quỹ tín dụng nhân dân cao su Đắk Lắk.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty xem xét chấp thuận.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Buôn Ma Thuột, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Người làm đơn



Đỗ Văn Định



Số: 37/VBK-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2023

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco)
- Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Dakruco

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 09/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty V/v thỏa thuận miễn nhiệm và đề cử bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 1 (2018 – 2023).

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty của ông Đỗ Văn Định.

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk quy định ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị

Việc ông Đỗ Văn Định - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị xin từ nhiệm nên Hội đồng quản trị hiện nay sẽ khuyết 01 Thành viên độc lập. Để đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định, Cổ đông Nhà nước tại Dakruco hiện đang sở hữu 154.141.600 cổ phần (chiếm tỷ lệ 98,94%) đề cử 01 (một) nhân sự để làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 1 (2018 – 2023) thay thế ông Đỗ Văn Định. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, đơn vị công tác	Địa chỉ thường trú
1	TẠ QUANG TÙNG	01-8-1955	CMND: 24024020 0 Ngày cấp: 10/5/2006 Nơi cấp: CA tỉnh Đắk Lắk	Thạc sĩ Luật, Luật sư	- Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, Trưởng VPLS THT - TV độc lập HĐQT DRI	Số 102 Hai Bà Trưng, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Chúng tôi cam đoan ông/bà có tên trên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để ứng cử vào vị trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 1 (2018 - 2023).

Xin trân trọng cảm ơn!

(Hồ sơ kèm theo: Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai; Bản cam kết của ứng viên; Văn bằng, chứng chỉ của ứng viên).

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Người Quản trị Cty;
- Lưu VT, NSPC.

TẠI NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN

Bùi Quang Ninh
TỔNG GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2018 – 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk

Tên tôi là: TẠ QUANG TÙNG

Ngày sinh: 01 – 8 - 1955

Nơi sinh: Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Số CMND/CCCD: 240240200 cấp ngày 16 – 11 – 2020, nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk

Quê quán: Xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế

Địa chỉ thường trú: Số nhà 102 đường Hai Bà Trưng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật học

Hiện đang giữ chức vụ: Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; Trưởng Văn phòng Luật sư THT Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

Đơn vị công tác hiện nay: Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 5 năm 2023.

NGƯỜI CAM KẾT



Tạ Quang Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: TẠ QUANG TÙNG
Sinh ngày: 01/8/1955 giới tính: Nam
Quê quán: Xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế,
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
Văn hóa: 12/12
Chuyên môn: Thạc sĩ Luật học
Trú quán: số nhà 102, đường Hai bà Trưng, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐakLak.
Đơn vị công tác: Đoàn Luật sư tỉnh ĐakLak
Chức vụ: Bí thư Chi bộ cơ sở Đoàn Luật sư; Chủ nhiệm Đoàn Luật sư
Có CMND số 240240200, do Công an tỉnh ĐakLak cấp ngày 10/5/2006.



HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên cha: Tạ Quang Lan
Sinh năm: 1904 (đã chết)
Họ và tên mẹ: Lê Thị Tâm
Sinh năm: 1922 (đã chết)
Anh ruột: Tạ Quang Sum Sinh năm 1953
Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam
Nghề nghiệp: Giáo viên cấp 3 - Hiệu trưởng - đã nghỉ hưu
Em ruột: Tạ Quang Sơn Sinh năm: 1957
Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam
Phó Giáo sư, Tiến sĩ Toán học, đang giảng dạy tại trường Đại học Sài Gòn (SGU)
Em ruột: Tạ Thị Thanh Bình Sinh năm 1961
Hiện làm nông tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.
Vợ: Nguyễn Xuân Mai Sinh năm 1964
Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam
Làm việc tại Bưu điện tỉnh ĐakLak, nay đã nghỉ hưu
Con: Tạ Quang Thạch Trúc Sinh năm: 1989
Đang làm việc tại Sân bay Tân Sơn Nhất, Tp Hồ Chí Minh

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG BẢN THÂN

Từ năm 1969 – 1972: học Trung học tại Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Từ năm 1972 – 1973: học Đại học Luật khoa Huế
Năm 1973 -1975 học Đại học Luật khoa Sài Gòn.
Năm 1975 - 1976, làm nông tại thôn 2, xã Hòa Thuận, Tp Buôn Ma Thuột.
Năm 1976 – 1985 làm việc tại Công ty XD Thủy lợi ĐakLak.
Từ năm 1985 – 1992 làm việc tại Xí nghiệp Vật tư Thủy lợi ĐakLak
Năm 1992 – 1995 chuyển về Công ty XD Thủy lợi. Trong thời gian này theo học lớp Đại học Luật tại chức tại ĐakLak.
Từ 1995 – 2006 chuyển công tác và làm việc tại Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi ĐakLak. Được kết nạp Đảng năm 1999, Nghỉ hưu năm 2006.

Trong năm 1995, tham gia công tác Luật sư và làm Luật sư cho đến nay.
 Năm 2005 được bầu làm Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh ĐakLak
 Năm 2012 được bầu làm Bí thư Chi bộ cơ sở Đoàn Luật sư tỉnh ĐakLak
 Năm 2019 được bầu làm Chủ nhiệm đoàn Luật sư tỉnh ĐakLak.
 Năm 2019 học Cao học Luật tại Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

Khen thưởng, kỷ luật

CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số ngày tháng năm quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2005	Huy chương vì sự nghiệp NN&NT	Bộ Nông nghiệp & PTNT tặng (không tìm được giấy chứng nhận)
2010	Băng khen năm 2010	Số 110/QĐ-BTV ngày 29/12/2011 của Liên Đoàn Luật Sư VN
2011	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển Luật sư VN	Liên đoàn Luật sư Việt Nam tặng (không tìm được giấy chứng nhận)
2012	Băng khen năm 2012	Số 90/QĐ-BTV ngày 28/12/2012 của Liên Đoàn Luật Sư VN
2013	Băng khen nhiệm kỳ 2008-2013	Số 89/QĐ-BTV ngày 04/11/2013 của Liên Đoàn Luật Sư VN
2014	Băng khen năm 2014	Quyết định số 2733, ngày 19/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh ĐakLak
2014	Kỷ niệm chương	Hội Luật Gia Việt Nam
2017	Băng khen năm 2017	Quyết định số 858/QĐ-TU ngày 27/2/2018 của Thường vụ tỉnh Ủy tỉnh ĐakLak
2019	Băng khen nhiệm kỳ 2014 - 2019	Số 74/QĐ-BTV ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Liên Đoàn Luật Sư VN
2020	Băng khen năm 2020	Số 191/QĐ-BTV ngày 29/12/2020 của Ban Thường vụ Liên Đoàn Luật Sư VN
2021	Băng khen năm 2021	Số 108/QĐ-BTV ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Liên Đoàn Luật Sư VN
2022	Băng khen năm 2022	Số 11/QĐ-BTV ngày 16/1/2023 của Ban Thường vụ Liên Đoàn Luật Sư VN

Kỷ luật: Không

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, và xin chịu trách nhiệm về những lời khai này.

Buôn Ma Thuột, ngày 08 tháng 5 năm 2023

Người khai

*Đã khai lý lịch LS T. Quang Tòng
 đúng với lý lịch gia đình cơ quan*



815723
Nguyễn Đình Hải

T. Quang Tòng

ThS. LS T. QUANG TÒNG

QUY CHẾ

**MIỄN NHIỆM VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ I (2018-2023)
TẠI PHIÊN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2022.

I. MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

Điều 1. Điều kiện để miễn nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT được đề nghị miễn nhiệm Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều 52, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

- Không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Trường hợp khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 2. Biểu quyết miễn nhiệm thành viên HĐQT

1- Việc tổ chức miễn nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện thông qua biểu quyết bằng thẻ biểu quyết cho từng trường hợp được Ban Tổ chức Cuộc họp ĐHĐCĐ phát ra. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần đại diện ủy quyền. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận. Nếu chấp thuận, khi được hỏi thì cổ đông hoặc đại biểu đưa phiếu biểu quyết để tổ kiểm phiếu thống kê vào số cổ phần chấp thuận; trường hợp cổ đông hoặc đại biểu không chấp thuận, khi được hỏi thì cổ đông hoặc đại biểu đưa phiếu biểu quyết để tổ kiểm phiếu thống kê vào số cổ phần không chấp thuận. Trường hợp cổ đông hoặc đại biểu không đưa phiếu biểu quyết cả hai trường hợp nói trên thì sẽ được thống kê vào số cổ phần không có ý kiến.

2- Kết quả thống kê số cổ phần nhất trí miễn nhiệm thành viên HĐQT có trên 50% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, thì thành viên HĐQT được miễn nhiệm. Nếu số cổ phần không nhất trí miễn nhiệm chiếm trên 50% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, thì thành viên HĐQT sẽ không được miễn nhiệm.



3- Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT sẽ được lập biên bản kiểm phiếu theo quy định và đưa vào kết quả cuộc họp ĐHĐCĐ.

II. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 3. Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là 01.
- Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị là nhiệm kỳ 2018-2023

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT độc lập (theo khoản 2, điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020)

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 5. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (theo khoản 2, Điều 26, Điều lệ Công ty)

1- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết và có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử viên HĐQT.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi lăm (65)% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi lăm (65)% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

2- Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT đương nhiệm đề cử bổ sung cho đủ số lượng cần bầu.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT

- Đơn xin đề cử, ứng cử tham gia thành viên HĐQT;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai;
- Bản sao có chứng thực Căn cước công dân, hoặc Hộ chiếu và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

Điều 7. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn xin đề cử, ứng cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu thành viên HĐQT.

III. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 8. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị:

Được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự; Phiếu bầu được sử dụng để bầu thành viên HĐQT.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu thành viên HĐQT theo mã số tham dự (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu, ký và ghi rõ họ tên.

- Trường hợp ghi sai, nếu phiếu bầu chưa được bỏ vào thùng phiếu thì cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk.

- Phiếu bị rách, gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; phiếu bầu quá số người quy định hoặc để phiếu trắng không bầu cho ai.

01706;
NG T
PH
AO S
ĐẮK L
THUỐT

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

- Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

Điều 10. Phương thức bầu cử (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

- Cổ đông có thể dồn hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một người, một số người hoặc cho tất cả các ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho ứng cử viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông cũng như không được vượt quá số ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- Về ghi phiếu bầu:

Có 02 cách ghi phiếu bầu:

+ Bầu dồn lệch: Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên tại cột "bầu dồn lệch". Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu phân cho các ứng cử viên được chọn không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu.

+ Bầu dồn đều: Cổ đông chỉ cần đánh dấu gạch chéo (X) vào cột "bầu dồn đều" tương ứng với số thành viên HĐQT mà cổ đông tín nhiệm.

Điều 11. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử.

+ Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu.

+ Tiến hành kiểm phiếu bằng phần mềm kiểm phiếu.

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên HĐQT không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và kiểm phiếu trên phần mềm kiểm phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội, dữ liệu kiểm phiếu được lưu trữ tại Phòng Hành chính của Công ty, phiếu bầu được niêm phong và lưu trữ tại văn thư của Công ty.

- Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 12. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Ban kiểm phiếu có hướng dẫn cụ thể tại ĐHĐCD.

- Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất.

- Kết quả bầu cử được ghi vào Biên bản bầu cử thành viên HĐQT.

Điều 13. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 14. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu.

- Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử thì Ban kiểm phiếu sẽ trực tiếp kiểm tra lại.

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 14 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để biểu quyết thông qua và có hiệu lực ngay trong Cuộc họp./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *Thư*
CHỦ TỌA



ĐNB
Nguyễn Viết Trọng

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh-TP. Buôn Ma Thuột-Tỉnh Đắk Lắk

ĐT: (+84) 2623 865 015 - Fax: (+84) 2623 865 041

Website: <http://www.dakruco.com>; Email: caosu@dakruco.com



DAKRUCO

THẺ BIỂU QUYẾT

**Số cổ phần biểu quyết
(bao gồm cả ủy quyền)**

2.200

Tên cổ đông: **Nguyễn Thị Mai Quyên**

Tên người nhận ủy quyền/Người đại diện:

Số CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **241091009**

Địa chỉ liên hệ/Trụ sở: **33 - Nguyễn Thượng Hiền - TP Buôn Ma Thuột**

Ghi chú: Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung:

- Thông qua lựa chọn Ban chủ tọa, ban thư ký, ban kiểm phiếu
- Thông qua chương trình họp, quy chế làm việc tại đại hội, quy chế miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT; miễn nhiệm thành viên HĐQT
- Thông qua biên bản và nghị quyết đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK
Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh-TP. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk
ĐT: (+84) 2623 865 015 - Fax: (+84) 2623 865 041
Website: <http://www.dakruco.com>; Email: caosu@dakruco.com



DAKRUCO
PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Cổ đông/Người đại diện: **Nguyễn Thị Mai Quyên**
Số CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **241091009**
Số cổ phần sở hữu: **2.200**
Tổng cổ phần biểu quyết : **2.200**
Mã số cổ đông tham dự đại hội: **DRG-0146**



NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023: (Theo Tờ trình số: 07/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk: 1.1 Sản lượng khai thác và chế biến mủ cao su: 6.707,0 tấn; sản xuất sợi chỉ thun : 2.500 tấn; sản lượng chuỗi tươi: 3.290,64 tấn; sản lượng mít quả: 672,02 tấn; sản lượng dứa MD2: 61,1 tấn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.2 Tổng doanh thu và thu nhập khác: 566.892 triệu đồng; tổng chi phí: 545.430 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 21.462 triệu đồng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.3 Chỉ tiêu đầu tư : 125.707 triệu đồng; trong đó : Đầu tư vườn cao su KTCB (tương ứng 4.267,14 ha): 104.021 triệu đồng; đầu tư dự án NNCNC: 8.830 triệu đồng; đầu tư khác: 12.857 triệu đồng. Trường hợp có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Ủy quyền HĐQT chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán năm 2022 (Theo Tờ trình số: 09/TTr-HĐQT, ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Tờ trình số: 08/TTr-HĐQT, ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk: (3.1) Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang: 32.909,6 triệu đồng; (3.2) Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 1.784.045.445 đồng; (3.3) Trích lập các quỹ: 1.293.869.615 đồng, trong đó: Quỹ thưởng người quản lý: 179,867 triệu đồng; Quỹ đầu tư phát triển: 535,213 triệu đồng; Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 578,788 triệu đồng; (3.4) Lợi nhuận còn lại tạm thời chưa chia cổ tức, chờ ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk: 33.399,77 đồng. (trong đó: Lợi nhuận các năm trước chuyển sang: 32.909,6 triệu đồng). ĐHKĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc phân chia cổ tức, sau khi có ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
<p>4. Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 (Theo tờ trình số: 10/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của HĐQT Dakruco), như sau:</p> <p>(4.1) Tổng quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý : 2.468,81 triệu đồng, trong đó người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn Nhà nước: 846,72 triệu đồng; người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước: 1.458,0 triệu đồng; thù lao quản lý không chuyên trách: 164,088 triệu đồng.</p> <p>(4.2) Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 : 200 triệu đồng.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>5. Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Tờ trình số: 11/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>6. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hoạt động năm 2023 (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>8. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>9. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

*** Ghi chú:**

- Có đồng đánh dấu (x) vào một trong các cột tán thành, không tán thành, không ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có ý kiến nào hoặc có từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung biểu quyết.

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 6 năm 2023
(Ký và ghi rõ họ tên)



DAKRUCO

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮKLẮK

Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh – TP. Buôn Ma Thuột- Tỉnh Đắk Lắk

ĐT: +84 2623 865015 – Fax: +84 2623 865 041

Website: <http://www.dakruco.com>; Email: caosu@dakruco.com

PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Nhiệm kỳ 2018 – 2023)

1. Thông tin cổ đông:

Cổ đông/Người đại diện: **Nguyễn Thị Mai Quyên**

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **241091009**

Mã số cổ đông tham gia đại hội: **DRG-0146**

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: **2.200 cổ phần**

Số lượng thành viên bầu bổ sung HĐQT: 01 người

Tổng số phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT: **2.200 phiếu**

2. Bầu cử:

STT	Danh sách bầu cử	Bầu dồn lệch	Bầu dồn đều
1	Tạ Quang Tòng		
Tổng cộng			2.200

3. Hướng dẫn:

Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông; theo một trong hai cách sau:

- Bầu dồn lệch: Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho ứng cử viên tại cột “bầu dồn lệch” tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu ghi cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

- Bầu dồn đều: Cổ đông bầu hết phiếu bầu cho ứng cử viên thì chỉ cần đánh dấu (X) tại cột “bầu dồn đều”.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK
Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh-TP. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk
ĐT: (+84) 2623 865 015 - Fax: (+84) 2623 865 041
Website: <http://www.dakruco.com>; Email: caosu@dakruco.com



DAKRUCO
PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Cổ đông/Người đại diện: **Nguyễn Thị Mai Quyên**
Số CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **241091009**
Số cổ phần sở hữu: **2.200**
Tổng cổ phần biểu quyết : **2.200**
Mã số cổ đông tham dự đại hội: **DRG-0146**



NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023: (Theo Tờ trình số: 07/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk: 1.1 Sản lượng khai thác và chế biến mủ cao su: 6.707,0 tấn; sản xuất sợi chỉ thun : 2.500 tấn; sản lượng chuỗi tươi: 3.290,64 tấn; sản lượng mít quả: 672,02 tấn; sản lượng dứa MD2: 61,1 tấn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.2 Tổng doanh thu và thu nhập khác: 566.892 triệu đồng; tổng chi phí: 545.430 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 21.462 triệu đồng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.3 Chỉ tiêu đầu tư : 125.707 triệu đồng; trong đó : Đầu tư vườn cao su KTCB (tương ứng 4.267,14 ha): 104.021 triệu đồng; đầu tư dự án NNCNC: 8.830 triệu đồng; đầu tư khác: 12.857 triệu đồng. Trường hợp có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Ủy quyền HĐQT chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán năm 2022 (Theo Tờ trình số: 09/TTr-HĐQT, ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Tờ trình số: 08/TTr-HĐQT, ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk: (3.1) Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang: 32.909,6 triệu đồng; (3.2) Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 1.784.045.445 đồng; (3.3) Trích lập các quỹ: 1.293.869.615 đồng, trong đó: Quỹ thưởng người quản lý: 179,867 triệu đồng; Quỹ đầu tư phát triển: 535,213 triệu đồng; Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 578,788 triệu đồng; (3.4) Lợi nhuận còn lại tạm thời chưa chia cổ tức, chờ ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk: 33.399,77 đồng. (trong đó: Lợi nhuận các năm trước chuyển sang: 32.909,6 triệu đồng). ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc phân chia cổ tức, sau khi có ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
<p>4. Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 (Theo tờ trình số: 10/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của HĐQT Dakruco), như sau:</p> <p>(4.1) Tổng quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý : 2.468,81 triệu đồng, trong đó người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn Nhà nước: 846,72 triệu đồng; người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước: 1.458,0 triệu đồng; thù lao quản lý không chuyên trách: 164,088 triệu đồng.</p> <p>(4.2) Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 : 200 triệu đồng.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>5. Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Tờ trình số: 11/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>6. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hoạt động năm 2023 (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>8. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>9. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

*** Ghi chú:**

- Có đồng đánh dấu (x) vào một trong các cột tán thành, không tán thành, không ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có ý kiến nào hoặc có từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung biểu quyết.

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 6 năm 2023
(Ký và ghi rõ họ tên)



DAKRUCO

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮKLẮK

Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh – TP. Buôn Ma Thuật- Tỉnh Đắk Lắk

ĐT: +84 2623 865015 – Fax: +84 2623 865 041

Website: <http://www.dakruco.com>; Email: caosu@dakruco.com

PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Nhiệm kỳ 2018 – 2023)

1. Thông tin cổ đông:

Cổ đông/Người đại diện: **Nguyễn Thị Mai Quyên**

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **241091009**

Mã số cổ đông tham gia đại hội: **DRG-0146**

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: **2.200 cổ phần**

Số lượng thành viên bầu bổ sung HĐQT: 01 người

Tổng số phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT: **2.200 phiếu**

2. Bầu cử:

STT	Danh sách bầu cử	Bầu dồn lệch	Bầu dồn đều
1	Tạ Quang Tông		
Tổng cộng			2.200

3. Hướng dẫn:

Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông; theo một trong hai cách sau:

- *Bầu dồn lệch: Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho ứng cử viên tại cột “bầu dồn lệch” tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu ghi cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.*

- *Bầu dồn đều: Cổ đông bầu hết phiếu bầu cho ứng cử viên thì chỉ cần đánh dấu (X) tại cột “bầu dồn đều”.*



Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK NĂM 2023**

Hôm nay, vào lúc 8 giờ ngày 20/6/2023 tại Tầng 3 - Khách sạn Dakruco, địa chỉ 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (DRG) tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023.

I Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK (DAKRUCO)

- Mã chứng khoán (DRG)
- Địa chỉ trụ sở chính : 30 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- Mã số doanh nghiệp: 6000175829 do phòng Đăng ký kinh doanh, sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/10/2018; thay đổi lần thứ 07 ngày 07/10/2022.

II. Thành phần tham dự cuộc họp:

1. Đại biểu mời:

- Ông Hoàng Mạnh Hùng: Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk
- Ông Trần Khánh Thơ: Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp- Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk.
- Ông Bùi Phương Nam: Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính- Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk.
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng: Trưởng phòng đăng ký kinh doanh - Sở KH&ĐT tỉnh Đắk Lắk.
- Ông Tạ Quang Tông: Luật sư - Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Tỉnh Đắk Lắk

2. Hội đồng quản trị:

2.1. Tham dự :

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| - Ông Nguyễn Việt Tượng | - Chủ tịch HĐQT; |
| - Ông Bùi Quang Ninh | - TV. HĐQT - Tổng Giám đốc; |
| - Ông Nguyễn Độ | - TV. HĐQT - Phó Tổng Giám đốc; |
| - Ông Nguyễn Văn Cúc | - TV. HĐQT- TP Nhân sự pháp chế |
| - Ông Nguyễn Trần Giang | - TV. HĐQT – Kế toán trưởng; |

2.2 Vắng : Ông Nguyễn Văn Nam – TV.HĐQT, lý do đi công tác ngoài tỉnh.

3. Ban kiểm soát :

- | | |
|---------------------------|------------------|
| - Ông Nguyễn Thạc Hoàn | - Trưởng ban KS; |
| - Ông Phan Thanh Tân | - Thành viên; |
| - Bà Nguyễn Thị Mai Quyên | - Thành viên. |

4. Ban điều hành:

- Ông Bùi Quang Ninh
- Ông Nguyễn Độ
- Ông Nguyễn Minh

- TV HĐQT, Tổng giám đốc;
- TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc;
- Phó Tổng Giám đốc

5. Cổ đông tham dự : 26 cổ đông và ủy quyền, tương ứng 154.195.200 chiếm 98,97% số cổ phần.

PHẦN I : KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Nguyễn Thạc Hoàn Trưởng ban kiểm soát thông qua biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp như sau:

+ Tổng số cổ đông được mời theo danh sách chốt cổ đông thời điểm 26/5/2023 là 736 cổ đông đại diện cho 155.800.000 cổ phần

+ Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền : 26 cổ đông;

+ Đại diện cho : 154.195.200 cổ phần;

+ Đạt 98,97%/ tổng vốn điều lệ.

Căn cứ khoản 1 điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 1 điều 20 Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Dakruco đủ điều kiện để tiến hành.

2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất bầu Đoàn chủ tịch gồm:

- Ông Nguyễn Viết Tượng : Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa;
- Ông Bùi Quang Ninh : Tổng Giám đốc - Thành viên;
- Ông Nguyễn Độ : Phó Tổng Giám - Thành viên.

Cổ đông biểu quyết thống nhất bầu Đoàn chủ tịch 100% cổ phần tham dự cuộc họp.

Chủ tọa đề cử Ban Thư ký gồm:

- Bà Lê Thị Bích Thảo : Người quản trị Công ty;
- Bà Nguyễn Thị Mai Quyên : Trưởng phòng QLCL – Thành viên Ban Kiểm soát.

Cổ đông biểu quyết thống nhất bầu Ban thư ký với 100 % cổ phần tham dự cuộc họp.

3. Ông Nguyễn Viết Tượng : Thông qua diễn văn khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

4. Ông Bùi Quang Ninh : Thay mặt đoàn chủ tịch thông qua chương trình họp; Quy chế làm việc và Quy chế miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT của cuộc họp ĐHĐCĐ và giới thiệu Ban kiểm phiếu.

4.1. Cuộc họp đã nghe và thống nhất thông qua Chương trình làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ, với 100% số cổ phần tham dự cuộc họp.

4.2. Cuộc họp đã nghe và thống nhất thông qua Quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ, với 100% số cổ phần tham dự cuộc họp.

4.3. Cuộc họp đã nghe và thống nhất thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, với 100% số cổ phần tham dự cuộc họp.

4.4. ĐHĐCĐ thống nhất bầu Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc cho Ban kiểm phiếu như sau:

a. Ban Kiểm phiếu :

1. Võ Đình Thanh Tuấn - Trưởng ban
2. Lê Thanh Bình - Thành viên
3. Phạm Thị Thúy Băng Huyền - Thư ký

b. Tổ kỹ thuật giúp việc

1. Hoàng Chí Linh : Tổ trưởng
2. Nguyễn Thị Thanh Hương : Thành viên
3. Âu Quý Vinh : Thành viên
4. Nguyễn Thị Minh Hạnh : Thành viên

Cổ đông đã biểu quyết với 100% số cổ phần tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

PHẦN II : THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH: (có các báo cáo và Tờ trình kèm theo)

1. Ông Nguyễn Viết Tượng - Chủ tịch HĐQT trình bày Dự thảo báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2023;

2. Ông Bùi Quang Ninh - Tổng giám đốc trình bày báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

3. Ông Nguyễn Độ - Phó Tổng Giám đốc : Trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt và giải trình những ý kiến ngoại trừ của kiểm toán đã nêu.

4. Ông Nguyễn Thạc Hoàn - Trưởng ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2023.

Các ý kiến tham gia góp ý : Không có ý kiến

5. Ông Nguyễn Viết Tượng thông qua các Tờ trình xin ý kiến cuộc họp ĐHĐCĐ và điều hành thảo luận:

5.1 Tờ trình thông qua các chỉ tiêu SXKD và đầu tư năm 2023;

5.2 Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023;

5.3 Tờ trình về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022;

5.4 Tờ trình về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

5.5 Tờ trình về kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023;

5.6 Tờ trình bổ sung Điều lệ Công ty;



Phản thảo luận : Cổ đông thống nhất (100%) tất cả các nội dung Tờ trình do HĐQT xin ý kiến cuộc họp

6. Biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình:

6.1 Ông Nguyễn Việt Tượng : Thông qua các nội dung chính sẽ thực hiện biểu quyết bằng phiếu biểu quyết, trong cuộc họp như : (1) Các tờ trình về chỉ tiêu SXKD chính trong năm 2023; (2) phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; (3) về lựa chọn Cty kiểm toán BCTC Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 ;(4) tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty và chi phí hoạt động HĐQT-BKS năm 2023;(5) Sửa đổi Điều lệ Công ty, các Báo cáo của HĐQT, Ban TGD, BKS và Báo cáo tài chính 2022 được kiểm toán; Đồng thời thông qua các quy định hướng dẫn về biểu quyết các chỉ tiêu chính của cuộc họp ĐHĐCĐ, Đại hội thực hiện biểu quyết các chỉ tiêu trong phiếu biểu quyết.

6.2 Ông Võ Đình Thanh Tuấn - Trưởng ban kiểm phiếu : Hướng dẫn biểu quyết các nội dung theo phiếu biểu quyết và cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu; kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu.

Kết quả kiểm phiếu, cụ thể như sau:

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không ý kiến (%)
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023: (Theo Tờ trình số: 07/TTr-CT, ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.			
1.1	Sản lượng khai thác và chế biến mù cao su: 6.707,0 tấn; sản xuất sợi chỉ thun : 2.500 tấn; sản lượng chuỗi tươi: 3.290,64 tấn; sản lượng mít quả: 672,02 tấn; sản lượng dứa MD ₂ : 61,1 tấn.	99,99	0	0,018
1.2	Tổng doanh thu và thu nhập khác: 566.892 triệu đồng; tổng chi phí: 545.430 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 21.462 triệu đồng.	99,99	0	0,002
1.3	Chỉ tiêu đầu tư : 125.709 triệu đồng; trong đó : Đầu tư vườn cao su KTCB (tương ứng 4.267,14 ha): 104.021 triệu đồng; đầu tư dự án NNCNC: 8.830 triệu đồng; đầu tư khác: 12.857 triệu đồng. Trường hợp có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.	99,99	0	0,018
2	Ủy quyền HĐQT chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán năm 2022 (Theo Tờ trình số: 09/TTr-HĐQT, ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk)	99,99	0	0,018
3	Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Tờ trình số: 08/TTr-HĐQT, ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk: (3.1) Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang: 32.909,6 triệu đồng; (3.2) Lợi nhuận sau	99,99	0	0,018

	thuế năm 2022: 1.784.045.445 đồng; (3.3) Trích lập các quỹ: 1.293.869.615 đồng, trong đó: Quỹ thưởng người quản lý: 179,867 triệu đồng; Quỹ đầu tư phát triển: 535,213 triệu đồng; Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 578,788 triệu đồng; (3.4) Lợi nhuận còn lại tạm thời chưa chia cổ tức, chờ ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk: 33.399,77 đồng. (trong đó: Lợi nhuận các năm trước chuyển sang: 32.909,6 triệu đồng). ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc phân chia cổ tức, sau khi có ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk.			
4	Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 (Theo tờ trình số: 10/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của HĐQT Dakruco), như sau: 4.1. Tổng quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý : 2.468,81 triệu đồng, trong đó người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn Nhà nước: 846,72 triệu đồng; người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước: 1.458,0 triệu đồng; thù lao quản lý không chuyên trách: 164,088 triệu đồng. 4.2. Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 : 200 triệu đồng.	99,99	0	0,018
5	Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Tờ trình số: 11/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.	99,99	0	0,018
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hoạt động năm 2023 (Có báo cáo kèm theo)	99,99	0	0,018
7	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành (Có báo cáo kèm theo)	99,99	0	0,018
8	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập (Có báo cáo kèm theo)	99,99	0	0,018
9	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát (Có báo cáo kèm theo)	99,99	0	0,018

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

Như vậy các nội dung của cuộc họp nói trên đều được ĐHĐCĐ thông qua.

7. Thực hiện quy trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT:

7.1 Ông Nguyễn Viết Tượng, thông qua Tờ trình về miễn nhiệm thành viên độc lập HĐQT đối với ông Đỗ Văn Định và bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

7.2 Ông Nguyễn Viết Tượng, xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ bằng thẻ biểu quyết về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Đỗ Văn Định;

Kết quả có 154.195.200 số cổ phần tham dự cuộc họp biểu quyết thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Đỗ Văn Định.

7.3 Ông Nguyễn Viết Tượng, xin ý kiến về danh sách bầu cử bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Tạ Quang Tông;

Kết quả có 154.191.200 số cổ phần tham dự cuộc họp biểu quyết thống nhất bầu cử bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Tạ Quang Tông.

7.4 Ông Võ Đình Thanh Tuấn, Trưởng ban kiểm phiếu, hướng dẫn bầu cử. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2028-2023; Ban kiểm phiếu thu phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả.

7.5 Ông Võ Đình Thanh Tuấn, Trưởng ban kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu:

Kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Tạ Quang Tông kết quả cụ thể như sau: So với số cổ phần dự họp, số cổ phiếu hợp lệ: 100%; số cổ phiếu không hợp lệ 0%; số cổ phiếu đồng ý 99,99%; số cổ phiếu không đồng ý 0,002%; (Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

Như vậy Ông Tạ Quang Tông đã được ĐHĐCĐ thống nhất bầu cử vào thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2018- 2023.

PHẦN III. BẾ MẠC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

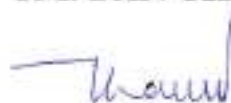
1. Ban thư ký đã đọc và thông qua Biên bản, Nghị quyết trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk năm 2023 và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất 100% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

2. Ông Nguyễn Viết Tượng tuyên bố bế mạc cuộc họp .

Biên bản được lập vào lúc 1 giờ 30 phút ngày 20/6/2023 ngay sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản và nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 sẽ được đăng trên Website Công ty tại địa chỉ www.dakruco.com.

TM. BAN THƯ KÝ



Lê Thị Bích Thảo

CHỦ TỌA



Nguyễn Viết Tượng

Số: 01/NQ-DHĐCD

Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK NĂM 2023

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco) bắt đầu lúc 8 giờ 30 ngày 20/6/2023 tại Hội trường tầng 3, Khách sạn Dakruco; địa chỉ 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, với sự có mặt 26 cổ đông tham dự và ủy quyền, đại diện cho 736 cổ đông có quyền biểu quyết chiếm 98,97% tổng số cổ phần của công ty Dakruco đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty đã được ĐHĐCD thông qua ngày 27/6/2022;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCD thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk ngày 20/6/2023.



QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua các báo cáo sau đây:

1. Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch thực hiện 2023;
2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ 2023 của Ban điều hành Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk;
3. Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2022 của Dakruco đã được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.
4. Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch 2023.

Điều 2: Thống nhất thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Tờ trình số 07/TTr-CT ngày 11/5/2023, bao gồm các chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Sản lượng mủ cao su: 6.707 tấn; sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại: 2.500 tấn; sản lượng chuỗi tươi 3.290,64 tấn, sản lượng mít quả: 672,02 tấn, sản lượng dứa MD₂: 61,1 tấn;
2. Tổng doanh thu và thu nhập khác: 566.892 triệu đồng; tổng chi phí: 545.430 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 21.462 triệu đồng;
3. Chỉ tiêu về đầu tư: 125.709 triệu đồng trong đó: Đầu tư vườn cao su trồng mới và KTCB (tương ứng 4.267,14 ha): 104.021 triệu đồng; đầu tư dự án nông nghiệp CNC: 8.830 triệu đồng; đầu tư khác: 12.857 triệu đồng. Trường hợp có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch. Dự án đầu tư NNUDCNC tại NT Cư Mgar chỉ triển khai khi hoàn thành thủ tục pháp lý.

Điều 3: Giao cho HĐQT căn cứ vào đề xuất của Ban kiểm soát, để lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán báo cáo Tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 theo Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023, đó là:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
- Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Chuẩn Việt)- Chi Nhánh Đà Nẵng

Điều 4: Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và trích lập các quỹ theo Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023, cụ thể:

1. Quỹ thưởng cho người quản lý Công ty : 179,867 triệu đồng
2. Trích quỹ đầu tư phát triển : 535,213 triệu đồng;
3. Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi : 578,788 triệu đồng;

4. Lợi nhuận còn lại tạm thời chưa chia cổ tức, chờ ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk: 33.399,77 triệu đồng, trong đó có 32.909,6 triệu đồng của các năm trước chuyển sang. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc chia cổ tức, khi có ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Điều 5: Thống nhất quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2023 theo Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023, như sau :

1. Tổng quỹ tiền lương và thù lao của người quản lý năm 2023: 2.468,81 triệu đồng; trong đó quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn Nhà nước: 846,72 triệu đồng; người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước: 1.458,0 triệu đồng và quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách: 164,088 triệu đồng.

2. Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 : 200 triệu đồng.

Điều 6: Thống nhất thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty tại Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023, cụ thể:

Sửa đổi điểm 1.2, khoản 1 điều 7 là: “Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0% vốn điều lệ.”

Điều 7: Thống nhất miễn nhiệm và Bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2018-2023) như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên độc lập Hội đồng quản trị đối với ông Đỗ Văn Định;

2. Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Tạ Quang Tông là Luật sư – Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Điều 8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk giao cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên này, theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Kèm theo Nghị quyết này bao gồm các văn bản đã trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% trên tổng số các cổ phần tham dự cuộc họp có quyền biểu quyết và có hiệu lực từ ngày 20/6/2023./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Người quản trị Công ty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- Phòng HC (đăng tải Website Cty);
- Lưu VT.



Nguyễn Việt Tượng



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK
(ĐAKRUCO)**



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Buôn Ma Thuột, tháng 6 năm 2023



MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty	10
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	11
Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu	11
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác	12
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần	12
Điều 11. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	12
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	13
Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát	13
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	13
Điều 13. Quyền của cổ đông	13
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông	14
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 18. Thay đổi các quyền.....	19
Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ..	19
Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 21. Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	23
Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25

Điều 25.	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	26
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26
Điều 26.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 27.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
1.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) đến chín (09) người.....	27
Điều 28.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	28
Điều 29.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 30.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
Điều 31.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 32.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	33
Điều 33.	Người phụ trách quản trị công ty.....	33
VIII.	TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	34
Điều 34.	Tổ chức bộ máy quản lý	34
Điều 35.	Người điều hành Doanh nghiệp.....	34
Điều 36.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc	34
Điều 37.	Thư ký Công ty.....	35
IX.	BAN KIỂM SOÁT.....	36
Điều 38.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	36
Điều 39.	Thành phần Ban Kiểm soát.....	36
Điều 40.	Trưởng Ban kiểm soát	37
Điều 41.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	37
Điều 42.	Cuộc họp của Ban kiểm soát	37
Điều 43.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	38
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	38
Điều 44.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	38
Điều 45.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	39
XI.	QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	40
Điều 46.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	40
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	40
Điều 47.	Công nhân viên và các đoàn thể	40
XIII.	QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC.....	40
Điều 48.	Mối quan hệ giữa Công ty với các Công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ. 40	
Điều 49.	Mối quan hệ với Công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối hoặc Công ty giữ quyền chi phối.....	41

Điều 50.	Quan hệ giữa Công ty với các Công ty do Công ty nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ	43
Điều 51.	Quan hệ giữa Công ty với công ty tự nguyện liên kết	44
Điều 52.	Mối quan hệ giữa Công ty với các Đơn vị phụ thuộc	44
Điều 53.	Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện phần vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác	44
XIV.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	45
Điều 54.	Phân phối lợi nhuận	45
XV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	46
Điều 55.	Tài khoản ngân hàng	46
Điều 56.	Năm tài chính	46
Điều 57.	Chế độ kế toán	46
XVI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	46
Điều 58.	Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	46
Điều 59.	Báo cáo thường niên	46
XVII.	KIỂM TOÁN CÔNG TY	47
Điều 60.	Kiểm toán	47
XVIII.	DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	47
Điều 61.	Dấu của doanh nghiệp	47
XVIII.	GIẢI THỂ CÔNG TY	47
Điều 62.	Giải thể công ty	47
Điều 63.	Gia hạn hoạt động	47
Điều 64.	Thanh lý Công ty	48
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	48
Điều 65.	Giải quyết tranh chấp nội bộ	48
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	49
Điều 66.	Điều lệ công ty	49
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC	49
Điều 67.	Ngày hiệu lực	49

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 20 tháng 6 năm 2023

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

ô. *Công ty* là gọi tắt Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk;

ơ. *Đơn vị phụ thuộc* là các Chi nhánh (Nông trường, Nhà máy, Trung tâm ...) hạch toán báo sổ, thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng sản xuất kinh doanh của Công ty theo nhiệm vụ Công ty giao hoặc ủy quyền;

p. *Công ty con* là các Công ty hạch toán độc lập do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối.

q. *Công ty liên kết* là là các công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty dưới mức chi phối;

r) *Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Công ty* là cổ phần hoặc vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó.

s) *Quyền chi phối* là quyền của Công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây: Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp; Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp; Quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp; Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Công ty và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

t) *Người đại diện phần vốn của Công ty* là cá nhân được Hội đồng quản trị Công ty ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Công ty đối với phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAK LAK RUBBER JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: DAKRUCO

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 30 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Điện thoại: (0262) 3865015

- Fax: (0262) 3865041

- E-mail: caosu@dng.vnn.vn; caosu@dakruco.com

- Website: www.dakruco.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Hiện nay, Công ty có 09 đơn vị trực thuộc và 01 Công ty con 100% vốn của Dakruco, bao gồm:

a) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường 19/8, địa chỉ: Km 13+500 Quốc lộ 27 - Xã Ea B'hók - Huyện Cư Kuin - Đắk Lắk;



b) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường Cuôr Đăng, địa chỉ: Buôn Ta'h -Xã Ea D'rong - Huyện Cư M'gar - Đắk Lắk;

c) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường Cư Bao, địa chỉ: Thôn 8 - Xã Cư Bao – Thị xã Buôn Hồ - Đắk Lắk;

d) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường Cư Kpô, địa chỉ: Thôn Thống Nhất - Xã Cư Kpô – Huyện Krông Púk - Đắk Lắk;

e) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường Cư Mgar, địa chỉ: Km20 Tỉnh lộ 8 – xã Ea Kpam – Huyện Cư M'gar - Đắk Lắk;

f) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường Phú Xuân, địa chỉ: Km20 Quốc lộ 14 - Xã Ea D'rong - Huyện Cư M'gar - Đắk Lắk;

g) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk – Nhà máy chế biến mù Cao su, địa chỉ: Thôn Đoàn kết - Xã Ea D'rong - Huyện Cư M'gar - Đắk Lắk;

h) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk – Nhà máy chế biến Chi thun, địa chỉ: Lô B35-B36 Khu Công Nghiệp Hòa Phú - Xã Hoà Phú - Thành phố Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk;

i) Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk – Khách sạn Dakruco, địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk;

j) Công ty phát triển cao su Đắk Lắk - Mondulkiri (DakMoruco), địa chỉ: Xã Monorum - Huyện Senmonorum - Tỉnh Mondulkiri – Campuchia.

5. Thời hạn hoạt động: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 62 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 63 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Tổng giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Ngoài việc chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật, thì người đại diện theo pháp luật có các quyền hạn và nghĩa vụ sau:

1. Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo Khoản 3 Điều 30 của Điều lệ này;
2. Đối với Tổng giám đốc thực hiện theo Khoản 4, Điều 36 của Điều lệ này.

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là: Trồng, khai thác, chế biến, mua bán mủ cao su và các sản phẩm từ mủ cao su; trồng, thu hoạch, chế biến, mua bán các sản phẩm của cây ăn quả; cây nông nghiệp ngắn ngày và các ngành nghề khác nêu tại Điều 5 của Điều lệ này.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a) Công ty được thành lập để hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty trên cơ sở tự tích lũy tái đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

b) Thông qua hoạt động, Công ty góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty.

c) Kết hợp giữa phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển với nhiệm vụ giữ vững an ninh, chính trị, quốc phòng, hỗ trợ an sinh xã hội;

d) Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác, kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn, tạo lợi nhuận cho cổ đông.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
4	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
5	Trồng cây hàng năm khác	0119
6	Trồng cây ăn quả	0121
7	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
8	Trồng cây điều	0123
9	Trồng cây hồ tiêu	0124

10	Trồng cây cao su	0125
11	Trồng cây cà phê	0126
12	Trồng cây chè	0127
13	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
14	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
15	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
16	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
17	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
18	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
19	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
20	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
21	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
22	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
23	Trồng rừng, chăm sóc rừng và uơm giống cây lâm nghiệp	0210
24	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
25	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
26	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
27	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
28	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
29	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
30	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
31	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
32	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
33	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
34	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
35	Sửa chữa thiết bị điện	3314
36	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
37	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
40	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
41	Bán buôn thực phẩm	4632

42	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
43	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
44	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
45	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
46	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
47	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
48	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
49	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51	Bốc xếp hàng hóa	5224
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
53	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
54	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
59	Đại lý du lịch	7911
60	Điều hành tua du lịch	7912
61	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
62	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
63	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
64	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
65	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633

Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

III. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.558.000.000.000 đồng (Một nghìn năm trăm năm mươi tám tỷ đồng)

1.1 Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 155.800.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông Nhà nước giữ tỷ lệ cổ phần trên 75%.

1.2 Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 0% vốn điều lệ

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ đông: Cổ đông Công ty là cổ đông phổ thông, không có cổ đông sáng lập (Vì là Công ty được cổ phần hoá từ Công ty TNHH MTV Cao su Đăk Lăk).

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Đối với cổ phần mà tổ chức Công đoàn Công ty và người lao động của Công ty được mua ưu đãi khi Công ty TNHH MTV Cao su Đăk Lăk cổ phần hoá, chỉ được chuyển nhượng sau ba năm kể từ ngày thành lập Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới, tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát

1. Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Bộ máy giúp việc gồm các Phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và các bộ phận.

3. Trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành, kiểm soát và bộ máy giúp việc của Công ty có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

V. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan, cũng như Khoản 1, Điều 10 của Điều lệ này;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty, sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

m. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

n. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

o. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ

và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a/ Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

b/ Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

c/ Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d/ Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; biểu quyết điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông có thể họp trực tuyến, khi xảy ra tình trạng bất khả kháng như: thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

b. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

d. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên mười (10)% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh;
 - e. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - f. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q. Quyết định mua lại trên mười (10)% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r. Quyết định đề Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định cụ thể sau:

a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho một cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp;

b) Đối với cổ đông là tổ chức nắm giữ dưới mười (10)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa ba (3) cá nhân hoặc tổ chức khác, từ mười (10)% đến dưới năm mươi (50) % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa ba (3) cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp; tổ chức nắm giữ từ năm mươi (50)% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa năm (5) cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy

quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 18. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp đại hội đồng cổ đông;

c. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp đại hội đồng cổ đông;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày, trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% (năm) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba (33)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 21. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa cuộc họp có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f. Gia hạn hoạt động công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- c. Định hướng phát triển công ty;
- d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Dự án đầu tư hoặc bán sản phẩm có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- j. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- k. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm

thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi lăm (65)% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ sáu mươi lăm (65)% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) đến chín (09) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên

Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

b) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trừ xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù

lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên của Công ty con do Dakruco nắm giữ 100% vốn điều lệ.

j. Thông qua đề Tổng Giám đốc quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với Trưởng phó các phòng ban Công ty; Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng các đơn vị phụ thuộc Công ty;

k. Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của Công ty (nếu có);

l. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

r. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của công ty.;

s. Yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

t. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị .

u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo

nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các

thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 44 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa

các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện.

16. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 28 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

17. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần), có các nội dung chính quy định tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp của Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp; chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc nhóm các cổ đông.

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này..

VII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; điều hành kế hoạch kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ và các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 37. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

VIII. BAN KIỂM SOÁT

Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 26 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến hai mươi phần trăm (20%) thì được đề cử một (01) thành viên; từ trên hai mươi phần trăm (20%) đến bốn mươi phần trăm (40%) thì được quyền đề cử hai (02) thành viên; từ trên bốn mươi phần trăm (40%) đến sáu mươi phần trăm (60%) thì được đề cử ba (03) thành viên; từ trên sáu mươi phần trăm (60%) đến tám mươi phần trăm (80%) thì được đề cử bốn (04) thành viên; và nếu lớn hơn tám mươi phần trăm (80%) thì được đề cử năm (05) thành viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không giới hạn

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định theo pháp luật hiện hành.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát

được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi (50)% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.



4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm (35)% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười (10)% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một (51)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (5)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 47. Công nhân viên và các đoàn thể

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức đoàn thể theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XII. QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC

Điều 48. Mọi quan hệ giữa Công ty với các Công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ.

1. Các Công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Công ty ở nước ngoài do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Các Công ty nêu tại Khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại hình công ty đó.

luật, Điều lệ của Công ty con; phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty. 3. Công ty là chủ sở hữu của các Công ty nêu tại Khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các Công ty này. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, bao gồm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà Công ty con báo cáo Công ty để trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc quyết định;

b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đối với Công ty con;

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại Công ty con.

4. Công ty thực hiện quyền Chủ sở hữu đối với Công ty con theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định dưới đây:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản;

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty con;

d) Quyết định cử người đại diện vốn; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên của Công ty con;

e) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm (05) năm và hàng năm của Công ty con;

f) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản và thanh lý tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu của Công ty con;

g) Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, xử lý các khoản lỗ, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty;

h) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý của Công ty theo Điều lệ Công ty con;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác của chủ sở hữu đối với Công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty con không trái với Điều lệ này.

5. Công ty con nêu tại Khoản 1, Điều này có quyền ký kết hợp đồng, thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tổ chức và nhân sự theo quy định của Pháp

Điều 49. Mỗi quan hệ với Công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối hoặc Công ty giữ quyền chi phối

1. Công ty là chủ sở hữu cổ phần, vốn góp chi phối tại các Công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối

với phần vốn hoặc cổ phần của Công ty tại các Công ty con này thông qua người đại diện vốn tại các công ty bằng Quy chế hoạt động người đại diện vốn của Công ty.

2. Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Công ty con nêu tại Khoản 1, Điều này theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định dưới đây:

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn của Công ty đầu tư tại Công ty con; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty con; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty con trong phạm vi số vốn mà Công ty đã góp vào Công ty con;

b) Chỉ định người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật người đại diện; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của người đại diện; đánh giá đối với người đại diện;

c) Yêu cầu người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty con theo Quy chế hoạt động người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.

3. Công ty giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông sau khi Hội đồng quản trị Công ty có ý kiến thỏa thuận:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên mười (10)% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

d) Việc đề cử để bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Đề cử để bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;

e) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm (5) năm, hàng năm của doanh nghiệp;

f) Chủ trương góp vốn, tỷ lệ nắm giữ, tăng, giảm vốn của doanh nghiệp đầu tư vào doanh nghiệp khác;

g) Chủ trương Quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản hoặc quyết định các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi (50)% vốn điều lệ của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp;

h) Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay, thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi (50)% vốn điều lệ của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp;

i) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm;

j) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;

k) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành Pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn Công ty tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh;

5. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, bao gồm: Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà các Công ty con báo cáo Công ty để trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét, thông qua hoặc quyết định; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đối với Công ty con; kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh tại Công ty con.

6. Các quan hệ về kinh tế giữa Công ty với Công ty con, được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế.

Điều 50. Quan hệ giữa Công ty với các Công ty do Công ty nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ

1. Công ty liên kết là các Công ty do Công ty nắm giữ không quá năm mươi (50)% vốn điều lệ, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại hình Công ty đó.

2. Công ty là chủ sở hữu phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp nêu ở Khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn góp tại các doanh nghiệp này thông qua người đại diện vốn tại các công ty bằng Quy chế hoạt động người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác. Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thẩm định các báo cáo, đề xuất của Người đại diện vốn tại doanh nghiệp để trình Hội đồng quản trị cho ý kiến thỏa thuận, trên cơ sở đó người đại diện vốn tại doanh nghiệp thực hiện các quyền của cổ đông hoặc quyền của thành viên Hội đồng quản trị... phù hợp với quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp và quy định của Pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với Công ty liên kết được quy định tại Quy chế này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn Công ty đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà Công ty đã góp vào doanh nghiệp;

b) Chỉ định Người đại diện theo ủy quyền để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện theo ủy quyền, quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện theo ủy quyền; đánh giá đối với Người đại diện theo ủy quyền;

c) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm d Khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của doanh nghiệp có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp;

d) Công ty giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định và chịu trách nhiệm các nội dung sau của doanh nghiệp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh;
- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;
- Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đề cử đề bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;
- Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay; thế chấp, cầm cố tài sản hoặc phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi (50)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp;
- Báo cáo tài chính hàng năm, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm của doanh nghiệp.

e) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn Công ty tại doanh nghiệp theo Quy chế hoạt động người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 51. Quan hệ giữa Công ty với công ty tự nguyện liên kết

Công ty quan hệ với công ty tự nguyện liên kết thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển thị trường; phát triển diện tích trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su/cây trồng khác; liên kết đầu tư, kinh doanh các ngành, nghề mà luật pháp không cấm; liên kết nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực.

Điều 52. Mối quan hệ giữa Công ty với các Đơn vị phụ thuộc

1. Các Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc Công ty không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn và tài sản tại đơn vị phụ thuộc thuộc sở hữu của Công ty. Công ty có thể phân cấp, ủy quyền cho các đơn vị phụ thuộc thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác quản lý tài chính. Việc phân cấp, ủy quyền thực hiện thông qua các quy chế về tổ chức, hoạt động được Tổng Giám đốc Công ty ban hành bằng văn bản phổ biến tới từng đơn vị phụ thuộc.

2. Công ty thực hiện chế độ hạch toán tập trung. Kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị phụ thuộc được thể hiện trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phụ thuộc thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định khác có liên quan.

Điều 53. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện phần vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác

1. Được Hội đồng quản trị Công ty giới thiệu tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện vốn của Công ty thực hiện theo Quy chế hoạt động Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 54. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty, trên cơ sở Phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau:

a) Lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi trừ đi các khoản hợp lý, Công ty tiến hành trích lập quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ của Công ty và bù đắp các khoản tổn thất phát sinh (nếu có) theo đúng chế độ. Khoản trích này không vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế cho đến khi bằng mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của Công ty.

b) Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm theo hiệu quả sản xuất kinh doanh bao gồm:

- Quỹ đầu tư và phát triển được trích từ lợi nhuận sau thuế, nhưng không quá 30% của lợi nhuận sau thuế;

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Quỹ khen thưởng theo hiệu quả kinh doanh cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác.

c) Tùy theo nhu cầu đầu tư phát triển của Công ty trong từng thời kỳ, mức trích Quỹ Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và quỹ khen thưởng, phúc lợi để ổn định lao động, sẽ được Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh phù hợp.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 55. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 56. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 57. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

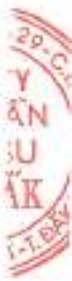
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 58. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 59. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.



XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 60. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 61. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 62. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 63. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (7) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 64. Thanh lý Công ty

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 65. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 66. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 67. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 67 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk nhất trí thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Điều lệ này thay thế các Điều lệ ngày 02/10/2018, được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua vào ngày 29/9/2018 và Điều lệ sửa đổi, được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 02/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 29/4/2021; bổ sung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 27/6/2022 và Đại hội đồng cổ đông cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty.

Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 6 năm 2023

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Viết Tượng